



BẢN TIN

THỊ TRƯỜNG NÔNG NGHIỆP

BAN CHỈ ĐẠO THỊ TRƯỜNG NÔNG NGHIỆP - BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

Tuần 38 (từ 21/09 - 25/09/2015)

BẢN TIN
THỊ TRƯỜNG NÔNG NGHIỆP

Tài liệu tham khảo

(Phát hành thứ 6 hàng tuần)

Cơ quan thường trực

**CỤC CHẾ BIẾN
NÔNG LÂM THỦY SẢN
VÀ NGHỀ MUỐI**

Địa chỉ:

Số 10 Nguyễn Công Hoan
Ba Đình - Hà Nội

Điện thoại: 84.4.37711210

Fax: 84.4.37711125

Email: thuongmai.cb@mard.gov.vn

Website: chebien.mard.gov.vn

Chịu trách nhiệm nội dung

**TRUNG TÂM
TIN HỌC VÀ THỐNG KÊ**

Địa chỉ:

Số 2 - Ngọc Hà - Ba Đình
Hà Nội

Điện thoại: 84.4.37341635

Fax: 84.4.38230381

Email: trangtin@mard.gov.vn

Website: www.mard.gov.vn



DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG NÔNG LÂM THỦY SẢN TRONG TUẦN

TÌNH HÌNH CHUNG

Tuần qua, đồng Reais Brazil tiếp tục giảm sâu xuống mức thấp mới, xu hướng suy yếu vẫn chưa có dấu hiệu chậm lại khi chính trường Brazil chưa ổn định, USD chùng lại trong rổ tiền tệ sau những đồn đoán khả năng FED có thể tăng lãi suất trong phiên họp gần nhất sắp tới. Kinh tế Trung Quốc tăng trưởng không như kỳ vọng khiến giá cả nhiều loại hàng hóa có lượng giao dịch lớn hầu như chậm lại.

Thị trường thế giới: Trên thị trường gạo châu Á, giá gạo xuất khẩu của Việt Nam đã tăng lên trong tuần qua sau khi giành được phần lớn nguồn cung cấp trong cuộc đấu thầu nhập khẩu gạo của Phi-lip-pin, trong khi giá gạo Thái Lan duy trì thế vững.

Tại thị trường Chicago, Mỹ, giá lợn hơi giao kỳ hạn tháng 10/2015 nhìn chung tăng nhẹ so với đầu tuần trước do các cửa hàng bán lẻ đang mua hàng để phục vụ Tháng thịt lợn quốc gia sẽ diễn ra vào tháng 10.

Thị trường trong nước: Giá lúa tại các tỉnh Đồng bằng sông Cửu Long (ĐBSCL) tuần qua giảm do khối lượng giao hàng ít, trong khi lượng gạo tồn kho của các doanh nghiệp xuất khẩu vẫn còn nên không phải mua vào thêm dù Việt Nam mới trúng thầu cung cấp 450.000 tấn gạo cho Phi-lip-pin.

Giá thu mua lợn hơi tại An Giang, Đồng Nai giảm do sức tiêu thụ lợn hơi về các tỉnh phía Bắc giảm, trong khi nguồn cung lợn tới lứa đang tăng. Bên cạnh đó, khu vực chăn nuôi tập trung quy mô lớn ở miền Đông Nam bộ và một số tỉnh miền Tây vào đợt kiểm tra nạn sử dụng chất cấm trong chăn nuôi đã phát hiện một số trường hợp vi phạm, gây ảnh hưởng đến tâm lý người tiêu dùng khiến sức mua giảm.

Giá thanh long tại Tiền Giang tăng nhẹ chủ yếu do nguồn cung giảm vào đợt thu hoạch cuối.

LÚA GẠO



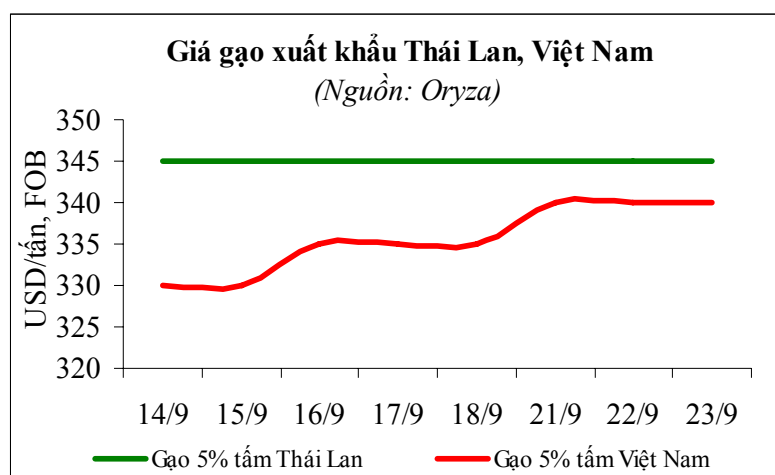
Thị trường thế giới: Trên thị trường gạo châu Á, giá gạo xuất khẩu của Việt Nam đã tăng lên trong tuần qua sau khi giành được phần lớn trong cuộc đấu thầu nhập khẩu gạo của Phi-lip-pin, trong khi giá gạo Thái Lan duy trì thế vững mặc dù nước này cũng giành được một phần cung cấp gạo cho Phi-lip-pin.

Nhu cầu mua vào trên thị trường gạo Thái Lan vẫn yếu, giá gạo không thay đổi so với tuần trước. Gạo 5% tấm giữ ổn định ở mức 335 – 345 USD/tấn, FOB Băng Cốc; gạo 25% tấm ở mức 325 – 335 USD/tấn.

Trung Quốc mua nhiều hơn gạo Việt Nam trong tháng này sau khi lượng gạo nhập khẩu tháng 8/2015 giảm xuống mức thấp 5 tháng, điều này cũng hỗ trợ giá gạo xuất khẩu Việt Nam và thu hẹp khoảng cách giữa gạo chất lượng cao và chất lượng thấp.

Chính phủ Thái Lan đang lên kế hoạch bán đấu giá 462.931 tấn gạo lưu kho vào ngày 29/9 tới. Đây là phiên đấu giá thứ 7 trong năm nay và thứ 11 kể từ khi Chính phủ quân sự lên nắm quyền hồi tháng 5/2014. Chính phủ này đã bán được 4,56 triệu tấn gạo, thu về 48,6 tỷ baht (1,36 tỷ USD) trong 10 phiên đấu giá vừa qua. Hiện Thái Lan còn khoảng 13,5 triệu tấn gạo lưu kho và dự kiến mở bán hết toàn bộ trong 2 năm tới.

Theo Hiệp hội xuất khẩu gạo Thái Lan (TREA), xuất khẩu gạo của Thái Lan năm 2015 ước đạt 9 triệu tấn, thấp hơn so với 11 triệu tấn ước tính trước đó. Tuy nhiên, TREA lại tỏ ra lạc quan rằng giá gạo Thái Lan sẽ tăng 8-10% trong những tháng cuối năm nay và đầu năm tới do nhu cầu tăng trong dịp Giáng sinh và Năm mới, trong khi nguồn cung giảm. Tính đến ngày 17/8/2015, xuất khẩu gạo của Thái Lan đạt 6 triệu tấn, với giá xuất khẩu gạo 5% tấm đạt 340 - 350 USD/tấn. Giá gạo Thái Lan chạm đáy một phần do đồng Baht Thái giảm so với USD.



LÚA GẠO



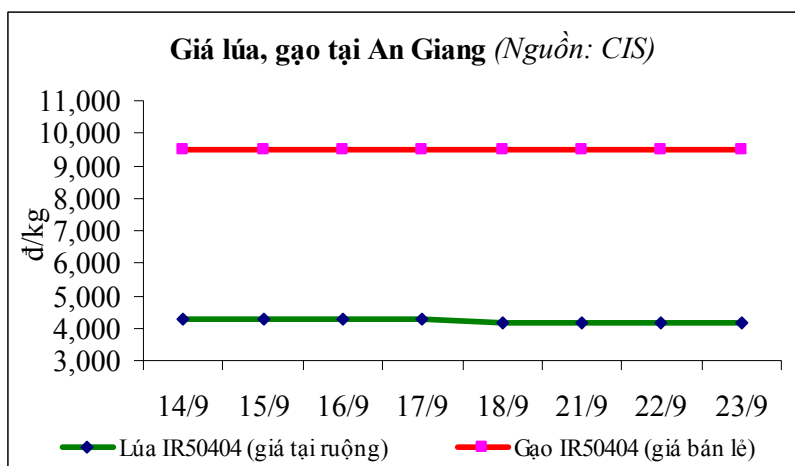
Thị trường trong nước: Tính đến thời điểm này, việc trúng thầu cung cấp 450.000 tấn gạo cho Phi-lip-pin không có bất cứ tác động nào đến thị trường lúa gạo trong nước. Giá lúa tại các tỉnh Đồng bằng sông Cửu Long (ĐBSCL) tuần qua không hề nhích lên mà thậm chí còn giảm xuống so với tuần trước. Có thể lý giải nguyên nhân là do khối lượng giao hàng ít, trong khi lượng gạo tồn kho của các doanh nghiệp xuất khẩu vẫn còn nên không phải mua vào thêm. Tuy nhiên, các chuyên gia hy vọng rằng thương vụ này được ký với giá khá tốt sẽ giúp cải thiện tiêu thụ lúa gạo trong nước và giữ giá xuất khẩu.

Theo Hệ thống cung cấp giá tại địa phương, giá lúa tại một số tỉnh ĐBSCL tuần qua diễn biến như sau: tại An Giang, lúa IR50404 giảm từ 4.250 đ/kg xuống còn 4.150 đ/kg (lúa tươi), lúa OM 2514 giảm từ 4.600 đ/kg xuống 4.500 đ/kg. Tại Vĩnh Long, lúa thu đông mới thu hoạch giảm từ 4.200 đ/kg xuống 4.100 đ/kg. Tại Bạc Liêu, lúa tươi giảm từ 4.500 – 4.700 đ/kg xuống 4.400 – 4.600 đ/kg.

Ngay sau khi trúng thầu cung cấp gạo cho Phi-lip-pin, Hiệp hội Lương thực Việt Nam (VFA) đã quyết định nâng giá sàn bán gạo chủng loại 25% tằm thêm 10 USD/tấn. Theo đó, từ ngày 25/9, giá xuất khẩu tối thiểu đối với gạo 25% tằm là 340 USD/tấn, FOB, quy cách đóng bao 50 kg. Mức giá chênh lệch giữa các loại gạo khác (5%, 15% tằm) sẽ do các doanh nghiệp xuất khẩu tính toán và quyết định, nhưng không được thấp hơn 340 USD/tấn. Tuy nhiên, mức giá mới điều chỉnh vẫn thấp hơn 10 USD/tấn so với 350 USD/tấn áp dụng từ ngày 1/6/2015, và thấp hơn 20 USD/tấn áp dụng từ ngày 12/1/2015.

Giá sàn xuất khẩu tăng lên sẽ giúp Việt Nam đàm phán với Cơ quan Hậu cần Quốc gia In-đô-nê-xia (Bulog) khi cơ quan này đang lên kế hoạch nhập khẩu 1,5 triệu tấn gạo vào năm tới. Bulog vẫn khẳng định sẽ không nhập khẩu gạo trong năm nay, mặc dù việc mua gạo từ nước ngoài có thể thực hiện vào tháng 3 hoặc tháng 4/2016 do chậm trễ gieo cấy trong điều kiện ảnh hưởng bởi El Nino.

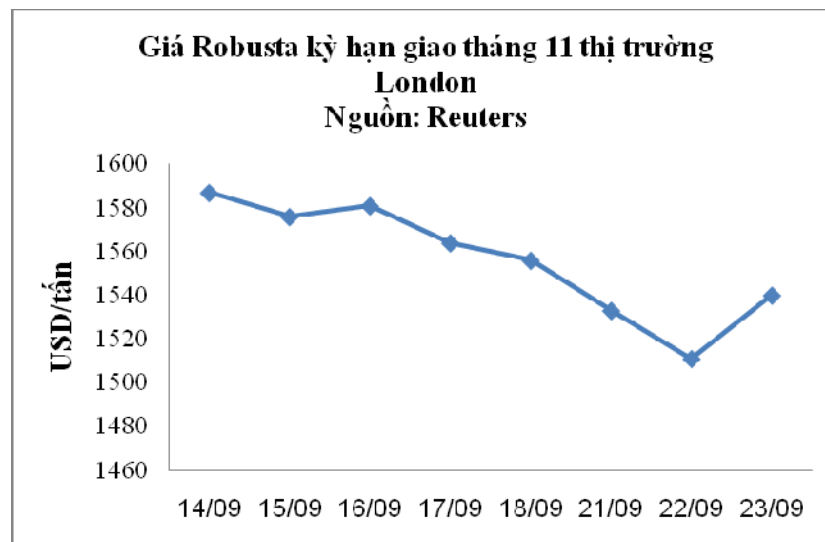
Gạo 5% tằm của Việt Nam tuần qua tăng lên 330 – 340 USD/tấn (FOB cảng Sài Gòn), so với 325 – 335 USD/tấn tuần trước; gạo 25% tằm tăng lên 320 – 330 USD/tấn, so với 315 – 325 USD/tấn tuần trước.



CÀ PHÊ



Thị trường thế giới: Thị trường cà phê thế giới biến động giảm trong tuần qua. So với cuối tuần trước, giá cà phê Robusta kỳ hạn giao tháng 11 giảm 16 USD/tấn xuống mức 1.540 USD/tấn. Giá cà phê giảm do áp lực từ sự phục hồi của đồng USD và suy yếu của đồng Real, Brazil. Đồng tiền của nước này đã giảm xuống mức rất thấp so với USD, kéo giảm giá của một số hàng hóa, trong đó có cà phê. Bên cạnh đó, dự báo mưa diễn ra vào cuối tháng này tại Brazil cũng tác động đến giá cà phê.



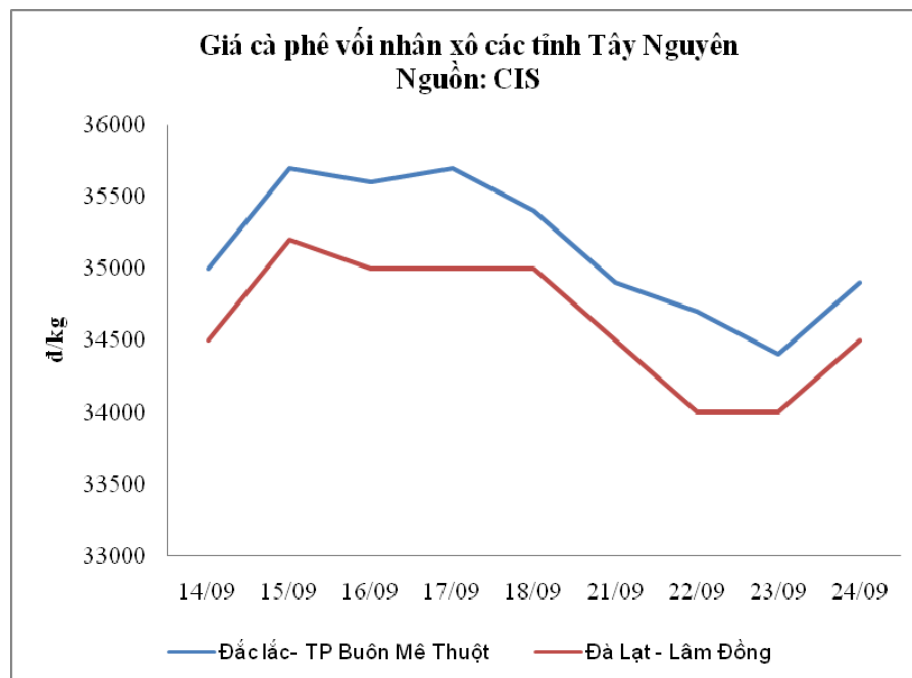
Hiệp hội Cà phê Quốc gia Colombia Fedecafe dự đoán mùa vụ cà phê của nước này đang bị ảnh hưởng nghiêm trọng của El Nino. Xuất khẩu cà phê của Colombia tháng 8 đạt 1,26 triệu bao, tăng 10% so với cùng kỳ năm ngoái.



CÀ PHÊ



Thị trường trong nước: Thị trường cà phê trong nước biến động giảm cùng với xu hướng thị trường cà phê thế giới. So với cuối tuần trước, giá cà phê vối nhân xô các tỉnh Tây Nguyên giảm 500 đ/kg xuống còn 34.500 – 34.900 đ/kg; Giá cà phê Robusta giao tại cảng TP.HCM giá FOB giảm 24 USD/tấn xuống còn 1.600 USD/tấn.



Theo ước tính của Hiệp hội cà phê - Ca cao (Vicofa) sản lượng cà phê niên vụ 2014 - 2015 giảm tới 20%, giá cà phê hiện đang xuống mức thấp trong vòng mấy năm qua. Mặc dù lượng hàng tồn trong nông dân và thương nhân ở Việt Nam không hề nhỏ nhưng giá cà phê robusta kỳ hạn thế giới giảm quá sâu nên nhà xuất khẩu rất khó mua được hàng để giao khiến giao dịch trên thị trường hầu như trầm lắng.

HNN

CHÈ

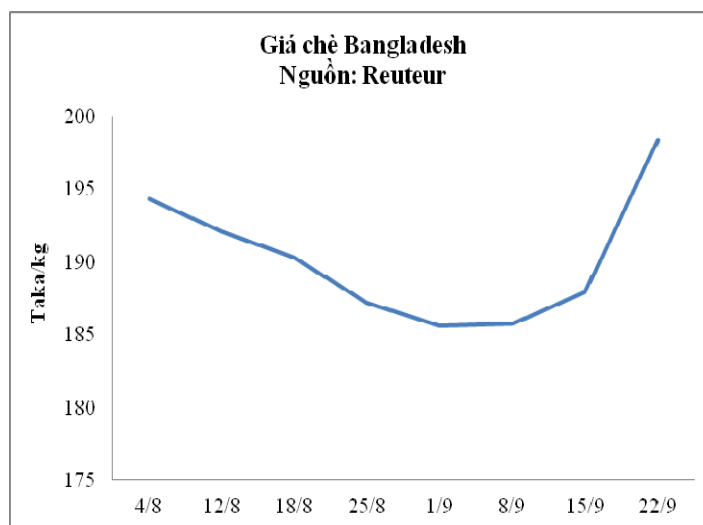


Thị trường thế giới: Giá chè tại Bangladesh đã tiếp tục tăng nhẹ phiên thứ 3 liên tiếp trong ngày 22/9) trong bối cảnh nhu cầu mạnh đối với chè chất lượng mặc dù lượng hàng chào bán có tăng lên.

Tại phiên đấu giá thứ 20 của mùa tiếp thị mới, giá chè Bangladesh ở mức trung bình 189,34 taka (tương đương 2,4 USD/kg, tăng nhẹ so với 187,93 taka/kg tại phiên đấu giá trước đó (ngày 15/9).

Nhu cầu tăng mạnh, mặc dù lượng cung tăng so với tuần trước đã tiếp tục hỗ trợ giá đi lên.

Khoảng 2,03 triệu kg đã được chào bán tại trung tâm đấu giá duy nhất Chittagong, trong đó có 11% chưa được bán. Tại phiên đấu giá trước, khoảng 10% trong số 1,93 triệu kg chưa được bán.



Phiên đấu giá tiếp theo sẽ diễn ra vào ngày 6/10 sau một tuần nghỉ lễ Eid al-Adha.

Hãng môi giới chè châu Phi (Africa Tea Brokers – ATB) cho biết: Giá chè Best Broke Pekoe Ones (BP1s) TEABP1-BEST-KE hạng nhất Kenya trong phiên đấu giá tuần này ở Mombasa đạt mức 3,92 - 4,52 USD/kg, so với 3,62 - 5,06 USD/kg của phiên đấu giá tuần trước. Giá chè Best Brighter Pekoe Fanning Ones (PF1s) TEAPF1-BEST-KE tuần này đạt mức 4,14 - 4,16 USD/kg, so với 4,00 - 4,32 USD/kg tuần trước.

Hợp tác xã chè quốc gia Kenya cho biết, thu nhập của nông dân trồng chè quy mô nhỏ ở Kenya đã tăng 21% lên 63,6 tỷ shilling (tương đương 602,840 USD) trong năm nay tính đến tháng 6, nhờ đồng nội tệ suy yếu và sản lượng thấp.

Kenya là nước xuất khẩu trà đen hàng đầu thế giới và mặt hàng này là một nguồn thu ngoại tệ lớn cho nền kinh tế lớn nhất của Đông Phi.

Cơ quan Phát triển Chè Kenya (KTDA) cho biết, thời tiết khô hạn đầu năm nay đã làm giảm sản lượng chè của nước này, đẩy giá trung bình cho mỗi kg tăng lên 2,60 USD trong nửa cuối của năm, từ mức trung bình 2,43 USD trong cả năm tài chính trước.

Sự suy yếu của đồng shilling Kenya so với đồng USD cũng đã làm tăng thu nhập của nông dân vì chè xuất khẩu được thanh toán bằng đô la. Đồng shilling KES giảm 14% so với đồng USD trong năm nay chủ yếu là do sự mạnh lên của đồng bạc xanh.

KTDA chiếm khoảng 60% sản lượng chè ở Kenya. Phần còn lại là sản phẩm của nông dân và các công ty quy mô lớn. Theo số liệu từ cơ quan quản lý ngành chè, khối lượng trà xanh được sản xuất bởi nông dân quy mô nhỏ giảm nhẹ xuống 1,03 tỷ kg trong nửa đầu năm nay, từ mức 1,1 tỷ kg năm trước. Tổng sản lượng và xuất khẩu chè của Kenya trong nửa đầu năm 2015 cũng đã giảm so với năm trước.

CHÈ



Cục Nông nghiệp, Thủy sản và Lương thực nước này cho biết, sản lượng chè giảm xuống còn 175,2 triệu kg trong 6 tháng đầu năm nay, so với 224,8 triệu kg năm 2014.

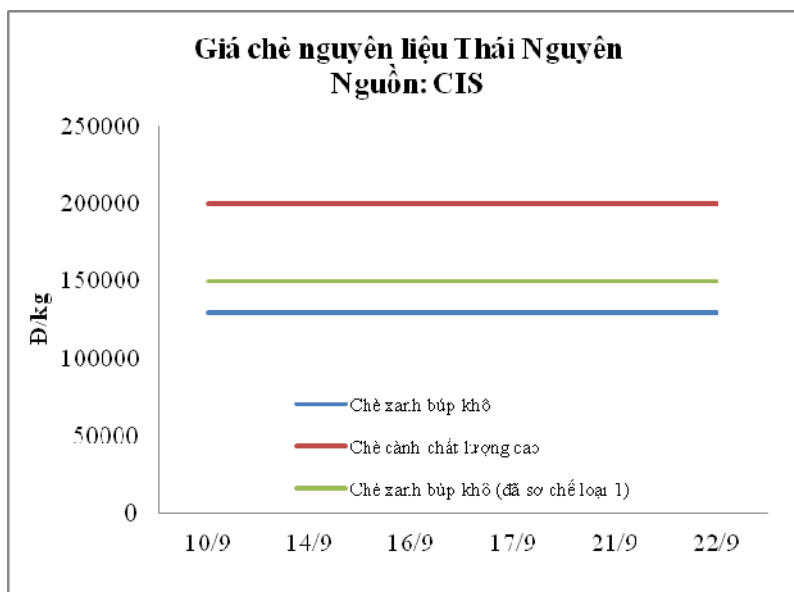
Kenya đã xuất khẩu 247,57 triệu kg, giảm xuống từ 249,8 triệu kg trong cùng kỳ năm 2014. Sự khác biệt về số liệu xuất khẩu và sản lượng thường phát sinh từ hàng tồn kho từ các năm trước.

Thị trường trong nước: Tuần này giá chè nguyên liệu tại Thái Nguyên tiếp tục ổn định so với tuần trước và trong vài tháng qua. Cụ thể, giá chè xanh búp khô giữ ở mức 130.000đ/kg, giá chè cành chất lượng cao vẫn giữ ở mức giá cao là 200.000đ/kg. Tại Bảo Lộc, Lâm Đồng giá chè nguyên liệu sản xuất trà xanh loại 1 ổn định ở mức 9.000 đ/kg, trong khi chè nguyên liệu sản xuất trà đen loại 1 cũng ổn định mức 4.500 đ/kg.

Trong khuôn khổ festival Chè Thái Nguyên tháng 10 năm nay, Hiệp hội Chè Việt Nam sẽ trở thành đơn vị duy nhất được trao quyền tổ chức cuộc thi Tea Masters Cup Việt Nam năm 2015 (TMC Việt Nam). TMC Việt Nam có tiền thân là cuộc thi Tea Masters Cup Quốc tế được tổ chức tại Istanbul Thổ Nhĩ Kỳ, giữa đại diện từ 6 quốc gia trên thế giới quy tụ tranh tài trong các nội dung liên quan đến pha trà và ẩm trà. Cuộc thi đã gây một tiếng vang rất lớn trong ngành chè trên toàn thế giới cũng như tạo được một dấu ấn mạnh mẽ và mới mẻ về văn hóa thưởng trà trong lòng người tiêu dùng quốc tế.

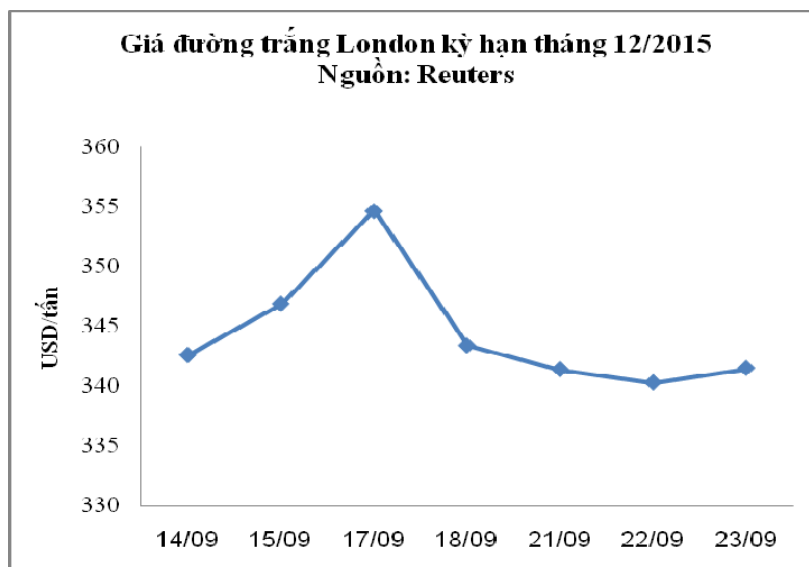
Chính vì vậy, Hiệp hội Chè mong muốn với sân chơi TMC Việt Nam, sẽ tạo ra một trào lưu thưởng thức trà mới trong giới trẻ đồng thời phát hiện và nuôi dưỡng những tiềm năng trẻ trong ngành công nghiệp chè cũng như kích cầu tiêu dùng mặt hàng chè trong nước.

Gương mặt chiến thắng chung cuộc của TMC Việt Nam sẽ đại diện cho tất cả những nghệ nhân chè trong ngành tham gia thi đấu tại vòng chung kết Tea Masters Cup Quốc tế tổ chức năm 2016 tại Hàn Quốc.





Thị trường thế giới: Thị trường đường thế giới biến động giảm trong tuần qua. So với cuối tuần trước, giá đường trắng London kỳ hạn tháng 12/2015 giảm 1,9 USD/tấn xuống mức 341,5 USD/tấn. Giá đường chỉ giảm nhẹ do thị trường đang có mối lo ngại về hàng ngàn hecta mía của Ấn Độ đang phải chịu thiệt hại nặng do gió mùa giảm sút. Nông dân ở nước trồng mía đường lớn thứ hai trên thế giới đang buộc phải cho gia súc ăn mía héo.



Sau một chuỗi các vụ mùa bội thu tạo ra tình trạng dư thừa đường Ấn Độ, hạn hán có thể làm giảm nguồn cung trong niên vụ tiếp theo bắt đầu vào tháng Mười. Nguy cơ sản lượng niên vụ 2016/17 sẽ giảm xuống dưới mức tiêu thụ lần đầu tiên trong bảy năm. Nông dân Ấn Độ hiện đang hạn chế trồng mía do tình trạng khan hiếm nước.

Thị trường trong nước: Tuần qua, giá bán đường trắng loại 1 đã có thuế VAT tại cửa kho nhà máy ở mức trên dưới 12.500 đ/kg.

Đường là một trong những ngành sẽ chịu tác động đáng kể khi Cộng đồng kinh tế ASEAN hình thành vào cuối năm 2015 do mặt hàng này nằm trong nhóm sản phẩm nhạy cảm cao được hưởng hàng rào bảo hộ thuế, phi thuế trong suốt thời gian qua.

Dự thảo Tờ trình Chính phủ về kết quả đề án “Tình hình thực thi cam kết Cộng đồng kinh tế ASEAN 2015 (AEC) của Việt Nam và giải pháp” đã đưa ra nhận định ngành mía đường có sức cạnh tranh yếu do năng suất thấp và chất lượng kém. Đây là ngành được hưởng chính sách bảo hộ kép bằng cả thuế tới 80% và hạn ngạch thuế quan. Việc xóa bỏ hạn ngạch thuế quan nhập khẩu vào năm 2018 và giảm thuế về 5% sẽ đặt ngành mía đường trước áp lực cải cách mạnh mẽ.

Tuy nhiên, việc nâng cao hiệu quả và sức cạnh tranh của ngành mía đường là yêu cầu bức thiết của nền kinh tế vì đây là nguyên liệu đầu vào của các ngành sản xuất thực phẩm thiết yếu (bánh kẹo, sữa, giải khát...).

HẠT ĐIỀU



Thị trường thế giới: Hiện tại, giá điều thô đang ở trong khoảng 1.350 – 1.450 USD/ tấn đối với điều thô của Bờ Biển Ngà (IVC)/ Benin và 1.550-1.650 USD/ tấn đối với điều thô của GB/Senegal/Gambia, tùy thuộc vào chất lượng.

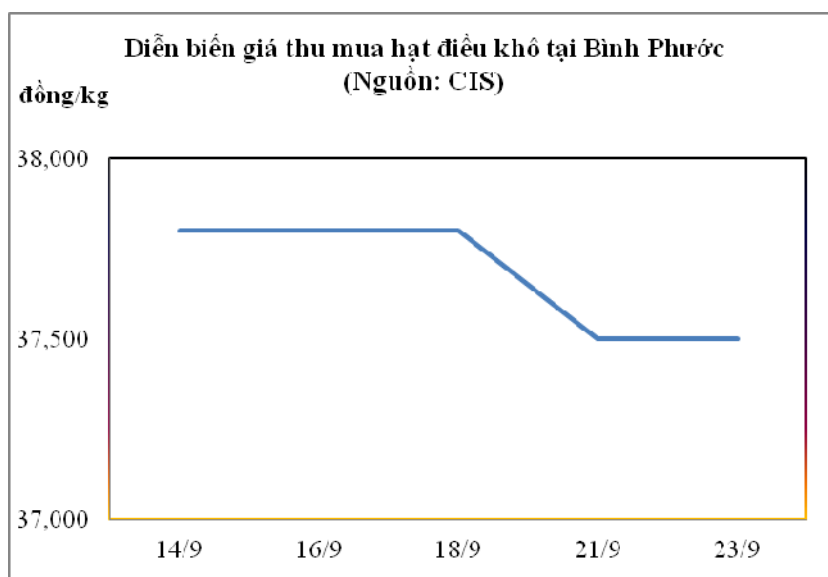
Triển vọng về vụ mùa ở phía Nam vẫn chưa rõ ràng, một số người cho rằng vụ mùa ở Braxin có thể sẽ diễn ra tốt đẹp và hoạt động ở Tanzania có thể bị cản trở do các cuộc bầu cử.

Trung bình, giá điều thô năm 2015 cao hơn 20-25% so với năm 2014. Từ nay đến tháng 3/2016, lượng điều thô sẵn có từ Ấn Độ, Đông Phi, Braxin sẽ chiếm khoảng 25% sản lượng của thế giới.

Tại Guinea-Bissau, mùa vụ điều thuận lợi giúp giảm căng thẳng chính trị. Sản lượng điều thô kỷ lục niên vụ năm nay đã làm dịu đi những căng thẳng chính trị trên chính trường của quốc gia Tây Phi nổi tiếng Bò Đào Nha này. Sản lượng điều thô xuất khẩu đã đạt mức kỷ lục 170.000 tấn trong bối cảnh giá hạt điều tăng cao.

Nếu khủng hoảng chính trị hiện nay có những giải pháp tích cực trong những tuần tới, tác động tiêu cực của nó đến nền kinh tế của Guinea-Bissau sẽ được giảm đáng kể. Dự báo tổng sản lượng điều niên vụ 2015 của Guinea-Bissau sẽ đạt 200.000 tấn.

Thị trường trong nước: tại Bình Phước, giá thu mua hạt điều khô đã giảm khoảng 300 đ/kg so với tuần trước, hiện đạt 37.500 đ/kg. Tuy nhiên đây vẫn là mức giá khá cao nhờ xuất khẩu đang tốt và nguồn cung hạn chế.



Tuần trước, giá xuất khẩu hạt điều sang một số thị trường như Ấn Độ, Singapore nhìn chung khá ổn định so với tuần từ 7-13/9. Cụ thể là, hạt điều nhân sấy khô đã qua chế biến loại WS xuất khẩu sang Ấn Độ ổn định ở mức 6944,88 USD/tấn; Hạt điều nhân Việt Nam OW320 xuất khẩu sang Singapo ổn định ở mức 6,39 USD/kg.

HẠT ĐIỀU



Tham khảo giá xuất khẩu hạt điều sang một số thị trường chính tuần từ 31/8-20/9/2015

Mặt hàng	ĐVT	Lượng	Đơn giá (USD)	Thị trường
Hạt điều W320 chiên muối	kg	1701	8,27	Canada
Nhân hạt điều (hạt điều thô đã bóc vỏ, chưa rang) SW320	kg	226,8	6,95	Trung Quốc
Hạt điều nhân W240	kg	15876	8,27	Đức
Hạt điều chiên không muối	kg	2280	10,67	HongKong
Hạt điều nhân sấy khô đã qua chế biến WS	Tấn	15,24	6944,88	Ấn Độ
Nhân hạt điều WW320	kg	15876	7,52	Ý
Hạt điều W320	Tấn	15	7715,98	Latvia
Hạt điều LP	kg	15876	6,39	Malaysia
Hạt điều W320	kg	15876	7,58	Hà Lan
Hạt điều nhân WW320	kg	16329,6	8,05	Nga
Hạt điều nhân tệt trùng PST-OW320	kg	15876	6,39	Singapore
Hạt điều nhân WW360	kg	15876	7,45	Thụy Điển
Hạt điều nhân WW320 (đã sấy, bóc vỏ lụa, chưa rang)	Tấn	15,88	7229,22	Thụy Sĩ
Hạt điều nhân sấy khô đã qua chế biến W320	kg	15876	7,78	Đài Loan
Hạt điều nhân WW240	LBS	25000	3,67	Thái Lan
Hạt điều nhân WW320	Tấn	26	7750,00	Tunisia
Hạt điều nhân W320	Tấn	15	7672,00	Các TVQ Ả rập thống nhất
Nhân hạt điều WW320	kg	15876	7,39	Anh
Nhân hạt điều sơ chế WW320	Tấn	15,88	7736,15	Hoa Kỳ

(Nguồn: Trung tâm Thông tin Công nghiệp và Thương mại)

T.T.P

HẠT TIÊU



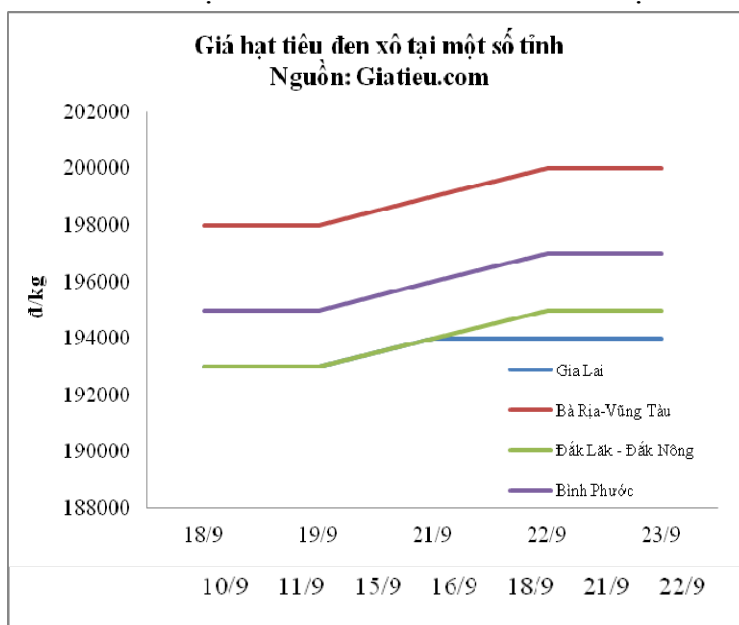
Thị trường thế giới: Tuần qua, giá hạt tiêu trong nước đã có biến động nhẹ. Giá giảm nhẹ được ghi nhận tại Ấn Độ, Việt Nam và Sri Lanka. Tại Lampung (Indonesia) và Sarawak (Malaysia), giá tương đối ổn định. Tuy nhiên, tính theo đồng đô la, giá nội địa tại Lampung giảm nhẹ, nhưng tăng ở Sarawak. Điều này là do đồng IDR tiếp tục mất giá trong tuần, trong khi đối với đồng MYR thì lại tăng giá. Ở Bangka (Indonesia), giá tiêu trắng đã giảm cả về giá địa phương cũng như giá FOB.

Tại thị trường Ấn Độ, giá hạt tiêu vài phiên gần đây duy trì ổn định, trong khi các giao dịch mua bán trên thị trường khớp nhau, ở mức hạn chế. Nhu cầu trong nước vẫn còn yếu do nguồn cung nội địa sẵn có khá dồi dào. Trên thị trường nội địa, 9 tấn tiêu đã được giao dịch, trong đó 5 tấn tiêu vùng cao được giao dịch ở mức 650 Rs/kg và 4 tấn còn lại là tiêu bán thành phẩm được bán ở mức 640-645 Rs/kg.

Giá giao ngay vẫn giữ vững mức 63.000 Rs/tạ đối với tiêu xô và 66.000 RS/tạ đối với tiêu chọn. Trên sàn giao dịch IPSTA, các hợp đồng giao tháng 10, 11 và 12 cũng vẫn ổn định lần lượt ở mức 67.000 Rs/tạ, 67.500 Rs/tạ và 67.500 Rs/tạ. Giá xuất khẩu của Ấn Độ đang ở mức 10.350 USD/tấn C&F sang châu Âu và 10.600 USD/tấn sang Mỹ.

Trên thị trường quốc tế, Việt Nam giữ vững ở mức giá 10.500 USD/tấn C&F sang Mỹ. Sri Lanka đang chào bán tiêu 550 GL ở mức 9.500 USD/tấn và tiêu 525 GL ở mức 9.100 USD/tấn.

Thị trường trong nước: Giá thu mua tiêu đen xô nội địa tuần này tăng nhẹ so với tuần trước, trung bình tăng 1.000-2.000 đ/kg so với thời điểm cuối tuần trước. Cụ thể, ngày 23/9, giá thu mua tiêu tại các tỉnh trồng tiêu trọng điểm Gia Lai, Bà Rịa-Vũng Tàu, Đắk Lắk, Bình Phước lần lượt ở mức 194.000 đ/kg, 200.000 đ/kg, 195.000 đ/kg, 197.000 đ/kg.



N.V.A

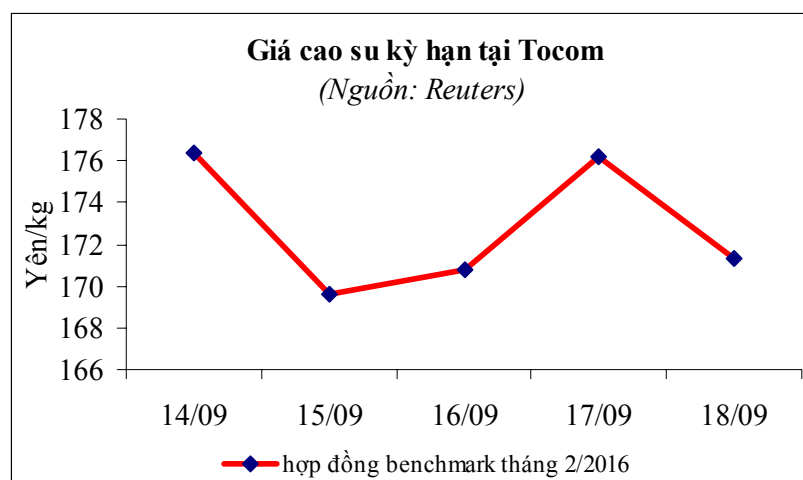


Thị trường thế giới: Giá cao su kỳ hạn tại Sở Giao dịch Hàng hóa Tokyo (Tocom) kết thúc phiên giao dịch 18/9 trước khi nghỉ lễ với xu thế giảm mạnh đối với các hợp đồng kỳ hạn, sau khi Cục Dự trữ Liên bang Hoa Kỳ (FED) đưa ra quyết sách không nâng lãi suất ngay trong tháng 9. Giá hợp đồng benchmark giao tháng 2/2016 đóng cửa ở mức 171,3 Yên/kg, giảm 4,9 Yên so với hôm trước. FED quyết định chưa nâng lãi suất trong tháng 9 do tình hình kinh tế toàn cầu vẫn còn yếu, làm dấy lên lo ngại sự trì trệ của của tăng trưởng kinh tế toàn cầu sẽ kéo giảm nhu cầu hàng hóa nói chung.

Các sàn giao dịch cao su khác như Thượng Hải, Sicom (Singapore) đã có một phiên tăng giá vào ngày 22/9 do giá dầu Brent thế giới tăng 3%. Giá cao su giao tháng 1/2016 tăng 15 NDT lên 11.495 NDT/kg. Ngoài ra, giá cao su RSS3 giao tháng 1/2016 tại Thái Lan cũng tăng 0,15 baht lên 48,6 baht/kg.

Tuy nhiên, giá cao su giảm trở lại vào ngày 23/9 do triển vọng kinh tế Trung Quốc u ám. Giá cao su giao tháng 1/2016 trên sàn Thượng Hải giảm 90 NDT xuống 11.490 NDT/kg. Ngoài ra, giá cao su giao tháng 11/2015 trên sàn Sicom cũng giảm 0,5 UScent xuống 123,4 UScent/kg.

Giá cao su toàn cầu liên tục giảm và đã có lúc chạm đáy 6 năm khi giới đầu tư đánh giá triển vọng kinh tế u ám của Trung Quốc và đà lao dốc của giá dầu. Tuy nhiên theo giới phân tích, giá cao su có thể sẽ phục hồi nếu hiện tượng thời tiết El Nino ảnh hưởng tiêu cực đến sản lượng cao su tại một số nước sản xuất lớn. Nếu El Nino gây ra hạn hán kéo dài, giá cao su có thể sẽ tăng lên 200 – 210 yên/kg trên sàn Tocom.

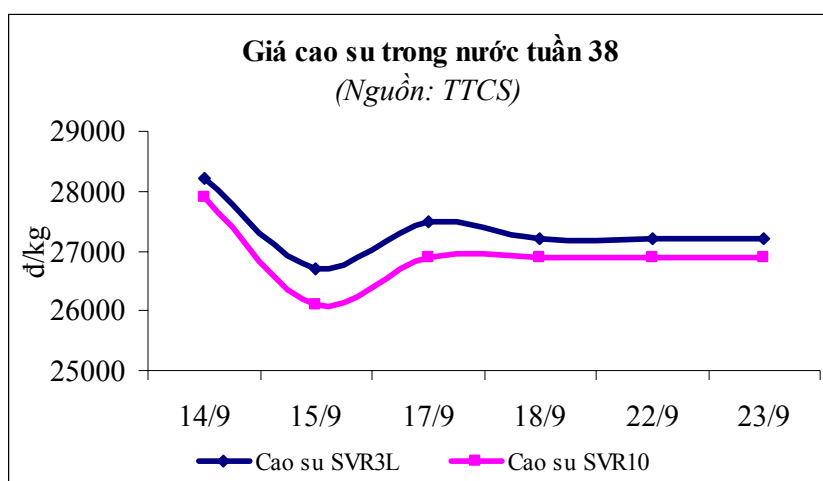


Thị trường trong nước: Sau khi giữ ổn định trong 2 tuần, giá thu mua mủ cao su tạp tại Bình Phước tuần qua đã giảm xuống, từ 7.040 đ/kg xuống còn 6.720 đ/kg đối với mủ tạp 32 độ/kg. Ngược lại giá cao su thành phẩm tại Bình Phước, Gia Lai, Đồng Nai, Bình Dương tuần qua diễn biến theo xu hướng tăng. Cụ thể: cao su SVR 3L tăng từ 26.700 đ/kg (15/9) lên 27.200 đ/kg (23/9); cao su SVR10 tăng từ 26.100 đ/kg lên 26.900 đ/kg.



Trong tuần từ 14/9 – 18/9/2015, giá cao su Việt Nam xuất khẩu chào bán vẫn giữ ổn định, giá SVR 3L xuất khẩu chào bán 1.370 USD/tấn, không thay đổi so với ngày đầu tuần và ngày cuối tuần trước đó (11/9). Từ ngày 01 – 18/9, giá SVR 3L của Việt Nam xuất khẩu chào bán đạt trung bình 1.370 USD/tấn, giảm 111 USD/tấn (-7,5%) so với mức trung bình trong tháng 8/2015, và giảm 206 USD/tấn (-13,0%) so với tháng 9/2014.

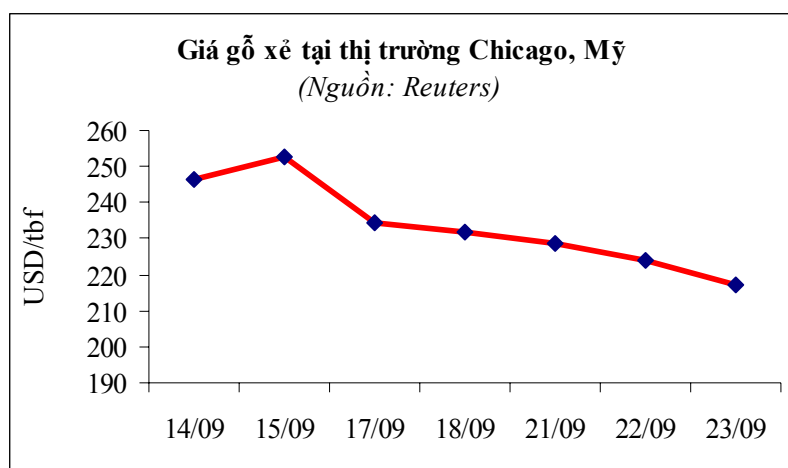
Sau khi giảm xuống mức thấp nhất kể từ đầu năm, giá cao su thiên nhiên được chế biến thành sản phẩm hỗn hợp để xuất khẩu sang thị trường Trung Quốc đã hồi phục. Tính đến ngày 11/9, giá cao su thành phẩm loại I đạt 8.500 NDT/tấn, tăng 100 NDT/tấn so với tuần trước đó; cao su thành phẩm loại II đạt 8.400 NDT/tấn, cũng tăng 100 NDT so với tuần trước đó. Khối lượng cao su hỗn hợp tham gia giao dịch đã tăng 13,7%. Tại thị trường Trung Quốc, nhu cầu về mặt hàng này đã tăng trở lại nhưng chưa mạnh nên giá và khối lượng giao dịch chỉ tăng nhẹ.



GỖ VÀ SẢN PHẨM GỖ



Thị trường thế giới: Sau một tuần tăng giá tích cực, giá gỗ xẻ giao kỳ hạn tại Sở Giao dịch Hàng hóa Chicago, Mỹ đã giảm trở lại. Hợp đồng kỳ hạn tháng 9/2015 đã đáo hạn vào ngày 15/9 ở mức 252,7 USD/tbf. Hợp đồng kỳ hạn tháng 11/2015 hiện là kỳ hạn giao sớm nhất, kết thúc phiên 23/9 ở mức 217,3 USD/tbf, giảm tới 17 USD so với 234,3 USD/tbf cuối phiên 17/9.



Thị trường gỗ nhiệt đới của Liên minh châu Âu (EU) tăng trưởng trở lại trong nửa đầu năm 2015. Anh là điểm đến lớn nhất tại EU đối với sản phẩm gỗ nhiệt đới, mặc dù vị trí này hiện đang bị đe dọa bởi Pháp và Bỉ, khi lượng nhập khẩu đã tăng trở lại tại các quốc gia này. Kim ngạch nhập khẩu các sản phẩm gỗ nhiệt đới của Anh đạt 184,4 triệu euro trong 6 tháng đầu năm nay, tăng 19% so với cùng kỳ năm 2014. Bên cạnh đó, nhập khẩu của Pháp và Bỉ đạt 180,2 triệu euro và 175,8 triệu euro, tăng lần lượt 28% và 21% so với nửa đầu năm 2014.

Trong số các thị trường Tây Âu khác nhập khẩu sản phẩm gỗ nhiệt đới, Ý và Thụy Điển là hai thị trường có khối lượng nhập khẩu giảm mạnh trong 6 tháng đầu năm 2015. Trong đó, nhập khẩu các sản phẩm gỗ nhiệt đới của Ý đạt 87,1 triệu euro, chỉ cao hơn 2% so với mức thấp lịch sử trong năm 2014. Nhập khẩu của Thụy Điển đạt 10,1 triệu euro, giảm 5% so với cùng kỳ năm ngoái.

Nhập khẩu gỗ nhiệt đới tăng hầu hết tại một số thị trường Tây Âu khác. Với lượng nhập khẩu tăng đáng kể tại Hà Lan, kim ngạch đạt 151,3 triệu euro, tăng 13%; Đức tăng 14% lên 132,1 triệu euro; Tây Ban Nha tăng 23% lên 44,6 triệu euro; Đan Mạch tăng 44% lên 26,9 triệu euro; Bồ Đào Nha tăng 29% lên 17,8 triệu euro; Hy Lạp tăng 12% lên 10,4 triệu euro và Ai-len tăng 42% lên 9,4 triệu euro.

Nhập khẩu các sản phẩm gỗ nhiệt đới của Đông Âu cũng tăng trong nửa đầu năm 2015, đặc biệt là Ba Lan tăng 24% lên 10,5 triệu euro, Ru-ma-ni tăng 26% lên 10,5 triệu euro và Cộng hòa Séc tăng 72% lên 3,8 triệu euro.

GỖ VÀ SẢN PHẨM GỖ



Thị trường trong nước: EU là một trong những thị trường xuất khẩu chính các sản phẩm gỗ của Việt Nam - thị trường xuất khẩu lớn thứ tư về mặt hàng gỗ và sản phẩm gỗ. Tuy nhiên kim ngạch xuất khẩu của Việt Nam vẫn còn rất khiêm tốn so với nhu cầu nhập khẩu hàng tỷ euro hàng năm của Eurozone từ các thị trường ngoài EU. Kinh tế EU phục hồi cùng với sự khởi sắc của thị trường bất động sản sẽ hỗ trợ nhu cầu nhập khẩu các sản phẩm nội thất tăng mạnh tại thị trường này. Cơ hội lớn để các doanh nghiệp xuất khẩu gỗ và sản phẩm gỗ của Việt Nam mở rộng thị phần xuất khẩu sang thị trường EU trong thời gian tới. Dự báo kim ngạch xuất khẩu gỗ và sản phẩm gỗ của Việt Nam sang thị trường EU trong năm 2015 tăng 5% so với năm 2014.

Theo số liệu thống kê sơ bộ, kim ngạch xuất khẩu gỗ và sản phẩm gỗ trong tuần từ ngày 8/9 đến ngày 15/9/2015 đạt 130,7 triệu USD, giảm 3,8% so với tuần trước. Trong đó, kim ngạch xuất khẩu nhóm mặt hàng đồ nội thất bằng gỗ 66,8 triệu USD, giảm 8,6% so với tuần trước.

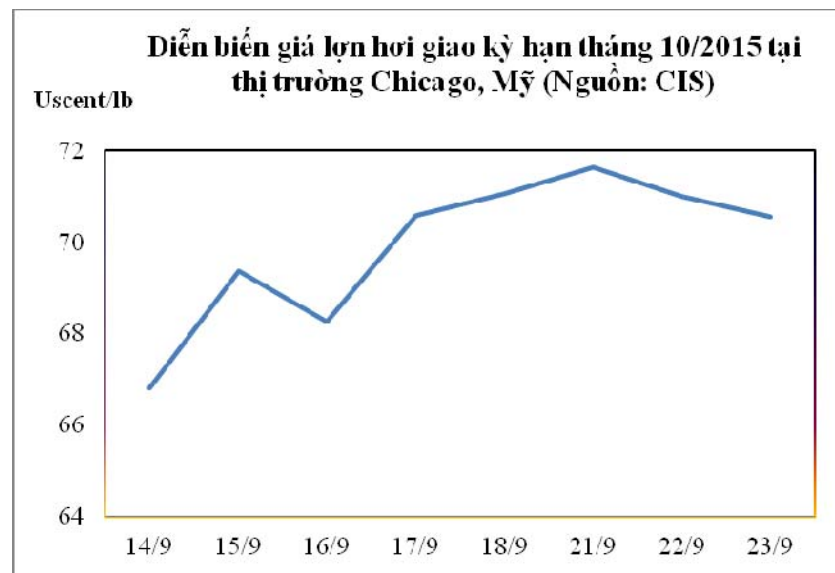
Về nhập khẩu, kim ngạch nhập khẩu gỗ nguyên liệu các loại của Việt Nam đạt 29,5 triệu USD. Trong đó, nhập khẩu từ Cam-pu-chia là lớn nhất với kim ngạch đạt 8,85 triệu USD, chiếm trên 30%. Tiếp đến là Lào với kim ngạch đạt 3,62 triệu USD. Nhập khẩu gỗ nguyên liệu từ Mỹ và Trung Quốc ở vị trí thứ 3 và 4 với kim ngạch lần lượt đạt 3,16 triệu USD và 2,22 triệu USD.

N.L.A

THỊT

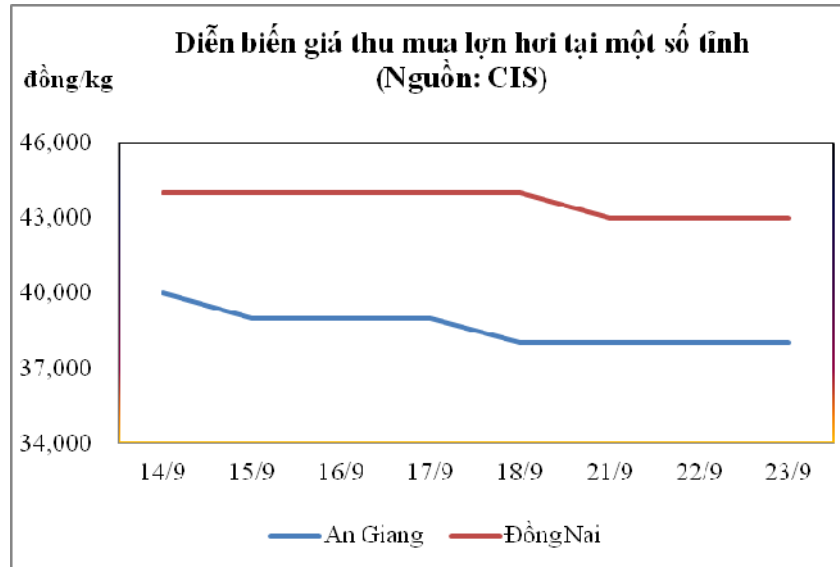


Thị trường thế giới: tại thị trường Chicago, Mỹ, giá lợn hơi giao kỳ hạn tháng 10/2015 nhìn chung tăng nhẹ so với đầu tuần trước do các cửa hàng bán lẻ đang mua hàng để phục vụ Tháng thịt lợn quốc gia sẽ diễn ra vào tháng 10. Chốt phiên giao dịch ngày 23/9, giá lợn hơi đạt 70,55 Uscent/lb, tăng 3,725 Uscent/lb so với mức giá đạt được vào cuối phiên giao dịch ngày 14/9. Tuy nhiên, so với mức giá đạt được vào hồi đầu tuần (21/9) thì giá đã giảm 1,075 Uscent/lb do giá bán buôn và giá lợn sống giảm.



Thị trường trong nước: Giá thu mua lợn hơi ở các tỉnh phía Nam tuần này vẫn tiếp tục giảm. Cụ thể là, giá thu mua lợn hơi tại An Giang, Đồng Nai đã giảm 1.000 - 2.000 đ/kg so với tuần trước, hiện có mức giá lần lượt là 38.000 đ/kg và 43.000 đ/kg. Giá giảm là do sức tiêu thụ lợn hơi về các tỉnh phía Bắc giảm, trong khi nguồn cung lợn tới lứa đang tăng. Bên cạnh đó, vừa qua khu vực chăn nuôi tập trung quy mô lớn ở miền Đông Nam bộ và một số tỉnh miền Tây vào đợt kiểm tra nạn sử dụng chất cấm trong chăn nuôi đã phát hiện một số trường hợp vi phạm. Từ đó ảnh hưởng đến tâm lý người tiêu dùng khiến sức mua giảm, dù thịt lợn bán tại các chợ trong vùng đã giảm giá.

THỊT



Do giá thịt gà trong nước cạnh tranh được với thịt gà nhập khẩu, một số hộ chăn nuôi gà ở khu vực Đồng Nai, Bình Phước đã giảm đàn hoặc chuyển từ nuôi gà thịt sang nuôi gà lấy trứng bởi giá trứng gà trên thị trường trong thời gian qua không giảm mà có xu hướng tăng, trái ngược hoàn toàn với giá thịt gà. Ngoài ra, do tác động của thông tin đại chúng, lượng gà đông lạnh nhập khẩu về trong vài tháng qua đã giảm hơn trước. Nhờ đó, giá gà công nghiệp tại khu vực Đông Nam bộ đã tăng khoảng 4.000 đồng/kg sau khi giảm xuống mức thấp nhất kể từ đầu năm do tác động của thịt gà đông lạnh nhập khẩu. Theo đó, giá gà lông bán ra tại các trang trại ở mức 26.000 đồng/kg. Với mức giá này, các trang trại đã ở mức hòa vốn hoặc có lời nếu nuôi tốt. Tuy nhiên, việc chuyển đổi này về lâu dài sẽ ảnh hưởng đến ngành chăn nuôi trong nước, đặc biệt là thời điểm cuối năm khi nhu cầu tiêu thụ thịt gà các loại tăng lên. Và như vậy, vài tháng nữa, có thể mặt hàng trứng gà sẽ rơi vào tình trạng cung vượt quá cầu, còn thịt gà các loại sản xuất trong nước sẽ không đáp ứng đủ nhu cầu tiêu thụ trong nước. Để bù đắp thiếu hụt, các doanh nghiệp sẽ tìm cách nhập khẩu thịt gà, mà phần lớn từ Mỹ, để cung cấp cho thị trường.

Tham khảo giá thu mua gà công nghiệp tại Đồng Nai

ĐVT: đồng/kg

Mặt hàng	16/9	23/9
Gà công nghiệp lông màu	24000-26000	26000-28000
Gà công nghiệp lông trắng	21000-24000	21000-24000

(Nguồn: pmard.mard.gov.vn)

T.T.P



Thị trường thế giới: Các nhà chế biến tôm ở Thái Lan đang có một môi trường kinh doanh tốt hơn tại thời điểm này khi đồng nội tệ yếu và nguồn cung nguyên liệu cải thiện do người nuôi phục hồi từ hội chứng tử vong sớm (EMS). Đặc biệt đối với những nhà chế biến tập trung vào các thị trường Mỹ, sự suy yếu của đồng nội tệ có nghĩa là các doanh nghiệp Thái Lan có thể cạnh tranh nhiều hơn so với các nước sản xuất đối thủ.

Sản lượng tôm Ấn Độ hiện đang giảm và giá tăng cao, cũng có thể là một nguyên nhân dẫn đến nhu cầu gia tăng đối với tôm Thái Lan.

Nhu cầu từ các nhà chế biến Thái Lan đã có hợp đồng với Mỹ có thể sẽ vẫn cao cho đến cuối tháng 11, đó là tin tốt đối với người nuôi tôm.

Nhu cầu của Mỹ đã giúp tăng sản lượng tôm lên 20% so với năm ngoái. Dự kiến, sản lượng tôm Thái Lan có thể đạt 250.000 tấn trong năm 2015, thậm chí nhiều người còn cho rằng sản lượng có thể đạt 275.000 tấn khi lượng tiêu thụ tốt hơn nhiều trong quý 3 và quý 4.

Ngành chế biến tôm của Thái Lan đã suy giảm do tác động của EMS, nhưng điều đó không cản trở sự gia tăng rõ ràng về nguồn cung.

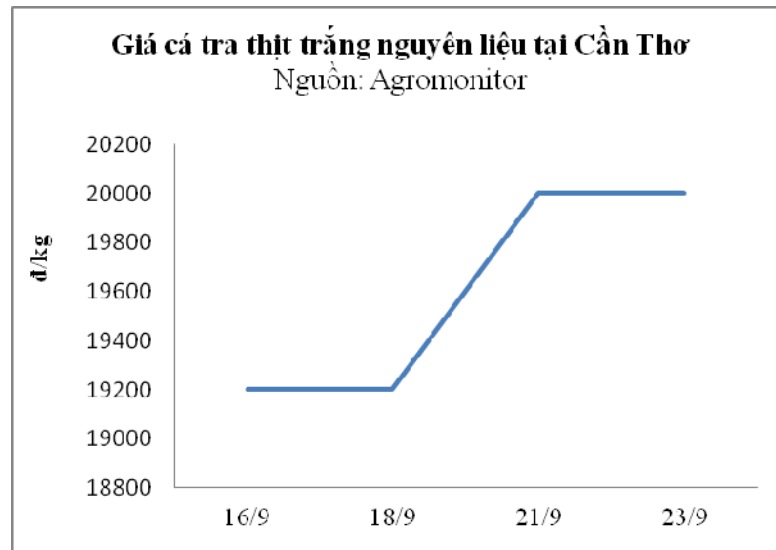
Khi sản lượng tăng lên, đồng baht Thái đã suy yếu xuống mức 36,07 bath/USD vào ngày 21/9, so với 32,37/USD ngày 21/4.

Đồng nội tệ yếu chắc chắn sẽ hỗ trợ các nhà chế biến và xuất khẩu trên toàn thế giới. Tuy nhiên, đối với các đơn hàng mới, các nhà chế biến sẽ sử dụng tỷ giá hối đoái mới để giảm giá của họ và làm cho nó cạnh tranh hơn. Giá tôm của Thái Lan cao hơn so với các nước khác và có thể cạnh tranh; các nhà xuất khẩu phải thử tất cả mọi cách để làm giá của họ trở nên có lợi thế. Tỷ giá hối đoái mới không hỗ trợ điều này.

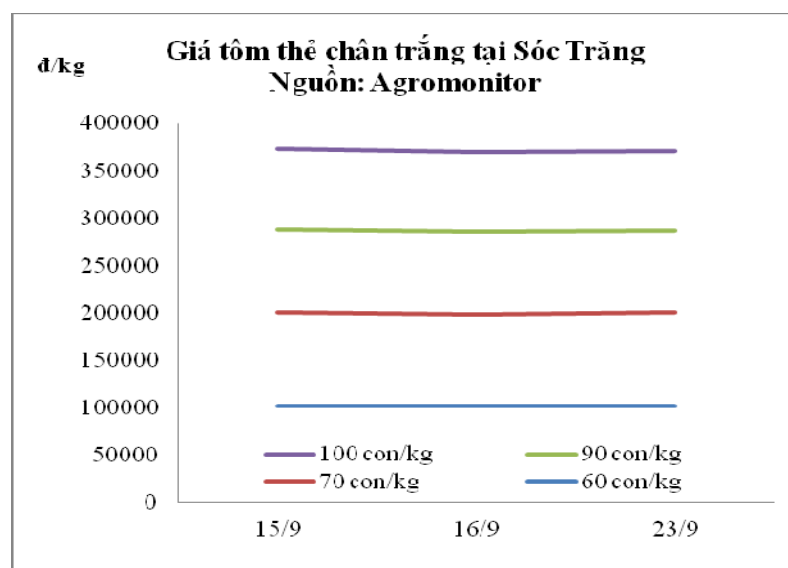
Giá tôm Ấn Độ đã gia tăng nhanh chóng trong những tuần gần đây, khi nguồn cung hạn chế. Một số người cảm nhận được sự phục hồi nhu cầu đối với tôm Thái Lan sẽ sớm kết thúc, do vụ thu hoạch tôm tiếp theo ở Ấn Độ sắp đến.

Thị trường trong nước: Thị trường cá tra nguyên liệu tại ĐBSCL tuần này đã có dấu hiệu khởi sắc trở lại so với tuần trước. Tại Cần Thơ, giá thu mua cá tra nguyên liệu trong size 650-850 gr/con ngày đã tăng lên 20.000 đ/kg (trả chậm) so với 19.200-19.500 đồng/kg của tuần trước và 19.800 đ/kg (trả tiền mặt), tăng 800 đ/kg so với tuần trước. Tại An Giang, giá thu mua cá tra nguyên liệu trong size 650-850 gr/con cũng đã tăng nhẹ 300-1.000 đ/kg lên mức 20.000-20.300 đồng/kg (trả chậm). Hiện nay, các doanh nghiệp đang tìm mua cá trong size, nhưng người dân chủ yếu chỉ còn cá vượt size. Tại Đồng Tháp, giá cá tra nguyên liệu trong size 650-850 gr/con trong tuần tăng lên mức 19.800-20.200 đồng/kg (trả chậm) và 19.800 đồng/kg (tiền mặt).

THỦY SẢN



Giá tôm nguyên liệu tại các tỉnh ĐBSCL tuần này nhìn chung ổn định so với tuần trước. Tại Sóc Trăng, giá tôm sú nguyên liệu các cỡ 20, 30, 40 con/kg ổn định lần lượt ở mức 240.000 đ/kg, 170.000 đ/kg, 125.000 đ/kg. Cùng xu hướng, giá tôm thẻ loại 60 con/kg là 102.000 đ/kg, loại 70 con/kg là 98.000 đ/kg, loại 80 con/kg giá 90.000 đ/kg. Trong khi đó, tôm thẻ loại 90 con/kg và 100 con/kg giảm 1.000 đ/kg và 2.000 đ/kg xuống mức 87.000 đ/kg và 83.000 đ/kg.





Tại Cà Mau, giá tôm sú và tôm chân trắng nguyên liệu tuần này vẫn giữ ở mức thấp của nửa đầu tháng 9. Tôm sú cỡ 20 con/kg ở mức 260.000 đ/kg, cỡ 30 con/kg giá 190.000 đ/kg, cỡ 40 con/kg giá 160.000 đ/kg. Giá tôm thẻ cỡ 60, 70 con/kg hiện ở mức 100.000-102.000 đ/kg và 103.000-106.000 đ/kg; giá tôm thẻ cỡ 95-100 con/kg và 100-105 con/kg ở mức 85.000-87.000 đ/kg và 82.000-84.000 đ/kg.

Giá cá rô phi nguyên liệu cỡ 350-750 gr/con trong tuần này ổn định ở mức 31.500đ/kg so với tuần trước.

Tổng Cục Thủy sản cho hay, định hướng trong tương lai sẽ phát triển cá rô phi thành đối tượng nuôi chủ lực của Việt Nam bởi Việt Nam là quốc gia có nhiều tiềm năng phát triển nghề nuôi và chế biến cá rô phi xuất khẩu. Trong đó, giá trị xuất khẩu cá rô phi ước đạt 150 triệu USD, tạo việc làm cho 2 vạn lao động.

Theo thống kê, sản lượng cá rô phi thương phẩm năm 2014 ước đạt 125.000 tấn, khối lượng đưa vào chế biến xuất khẩu khoảng 25.000 tấn, tương đương với 10.000 tấn sản phẩm. Tiêu thụ nội địa ở dạng sống đạt 100.000 tấn.

Về tình hình xuất khẩu, Việt Nam xuất khẩu chủ yếu sản phẩm cá rô phi đông lạnh. Năm 2014 tổng kim ngạch xuất khẩu cá rô phi của Việt Nam đạt hơn 32 triệu USD. Giá xuất khẩu bình quân cá rô phi nguyên con đông lạnh là 2,5 USD/kg và cá rô phi phi lê đông lạnh là 4,5 USD/kg.

Thị trường xuất khẩu cá rô phi của Việt Nam lớn nhất là Mỹ. Năm 2014, xuất khẩu sang thị trường Mỹ đạt 8,9 triệu USD, chiếm 25%, thứ hai là Tây Ban Nha đạt 4,4 triệu USD chiếm 12,4%, thứ ba là Colombia đạt 3,7 triệu USD chiếm 10,4%, Hà Lan đạt 2,9 triệu USD chiếm 8,3%, Bỉ đạt 1,7 triệu USD chiếm 4,8%, Đức đạt 1,6 triệu USD chiếm 4,5%...

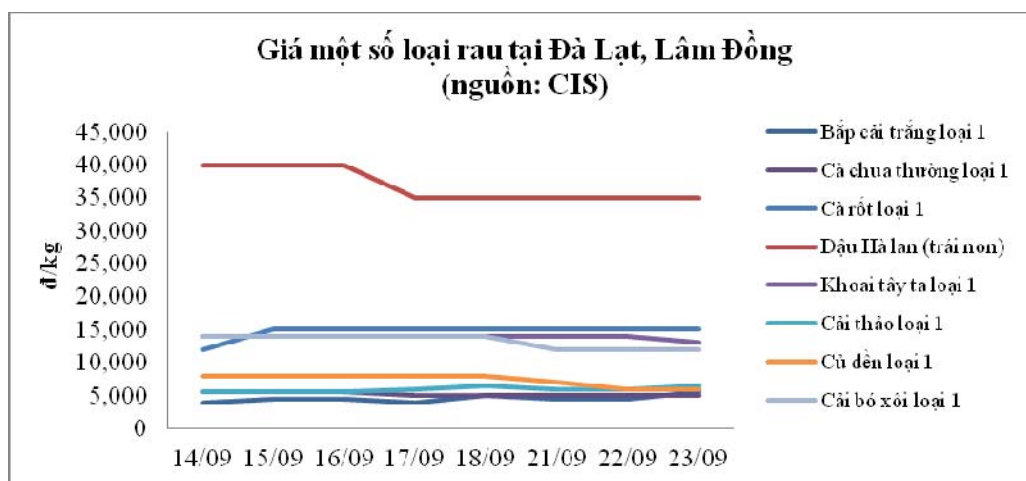
N.V.A

RAU QUẢ



Thị trường trong nước: Tại nhiều địa phương thời gian qua thị trường thanh long vẫn giảm giá mạnh. Cụ thể tại Đồng Nai thanh long ruột đỏ dao động từ 11.000 - 12.000 đ/kg, giảm 25.000 - 30.000 đ/kg so với cùng kỳ năm ngoái. Thanh long ruột trắng chỉ ở mức 3.000 - 4.000 đ/kg, giảm 15.000 - 20.000 đ/kg so với cùng kỳ năm ngoái. Giá thanh long thường ở các địa phương khác như: Ninh Thuận, Bình Thuận, Tiền Giang, Long An chỉ 4.000 - 5.000 đồng/kg. Tuy nhiên, trong vài ngày gần đây giá thanh long tại Tiền Giang có tăng nhẹ chủ yếu do nguồn cung giảm vào đợt thu hoạch cuối.

Tuần qua, thị trường một số loại rau tại Lâm Đồng đã “nguội” sau khi tăng vào tuần trước. Cụ thể, giá đậu Hà Lan giảm 5.000đ/kg xuống còn 35.000đ/kg, cải bó xôi giảm từ 15.000đ/kg xuống còn 12.000đ/kg. Tuy nhiên, một số loại rau như hoa lơ, hành tây và bắp cải tím, giá vẫn ổn định so với tuần trước đó.



Tình hình xuất nhập khẩu: Trong khuôn khổ chuyến thăm chính thức Nhật Bản của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng, Bộ trưởng Bộ Kinh tế, Thương mại và Công nghiệp Nhật Bản (METI) Yoichi Miyazawa cho biết, Nhật Bản sẽ sớm mở cửa thị trường cho xoài tươi và thanh long ruột đỏ của Việt Nam trong thời gian tới. Như vậy có thêm 2 loại trái cây Việt thâm nhập thị trường khó tính bậc nhất thế giới - Nhật Bản.

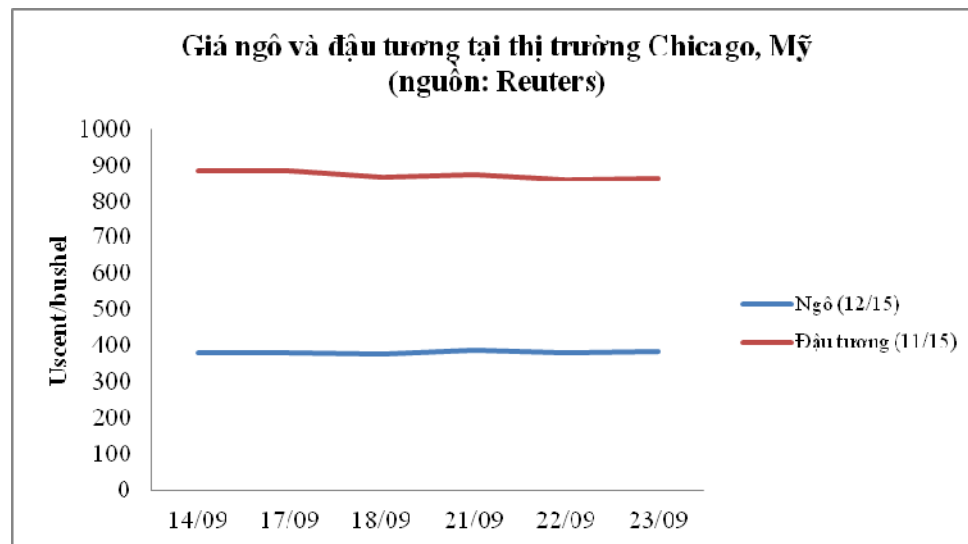
Theo số liệu hải quan, tuần qua, mặt hàng trái cây tươi được xuất khẩu chính vẫn là thanh long với mức giá là 1,3 USD/kg. Khối lượng thanh long xuất khẩu trong tuần qua đạt 5.040 kg. Bên cạnh đó, mặt hàng trái cây tươi nhập khẩu chủ yếu trong tuần phải kể đến lê từ Nam Phi với mức giá là 0.95 USD/kg, măng cụt tươi từ Thái Lan giá là 1,1 USD/kg và nho đen nhập từ Mỹ giá là 2,6 USD/kg.

C.D.H

THỨC ĂN CHĂN NUÔI



Thị trường thế giới: Tại thị trường kỳ hạn Chicago, Mỹ tuần qua giá đậu tương vẫn tiếp tục xu hướng giảm, tuy nhiên tốc độ giảm chỉ đạt 1% từ mức giá bình quân của tuần trước là 878 Uscent/bushel xuống mức giá là 868 Uscent/bushel. Ngược với xu hướng biến động của thị trường đậu tương, thị trường ngô tuần qua lại biến động tăng nhẹ từ mức giá 378 Uscent/bushel lên mức giá 382 Uscent/bushel.



Theo số liệu mới nhất của Bộ Nông nghiệp Mỹ (USDA), niên vụ 2015/2016 sản lượng ngô toàn cầu dự báo đạt 978,1 triệu tấn, giảm 7,5 triệu tấn so với dự báo trước và giảm 29,4 triệu tấn so với niên vụ trước chủ yếu do sản lượng của Mỹ, EU giảm. Nhu cầu tiêu thụ ngô toàn cầu niên vụ 2015/2016 là 985,6 triệu tấn, giảm 2,3 triệu tấn so với dự báo trước và giảm 0,5 triệu tấn so với niên vụ trước.

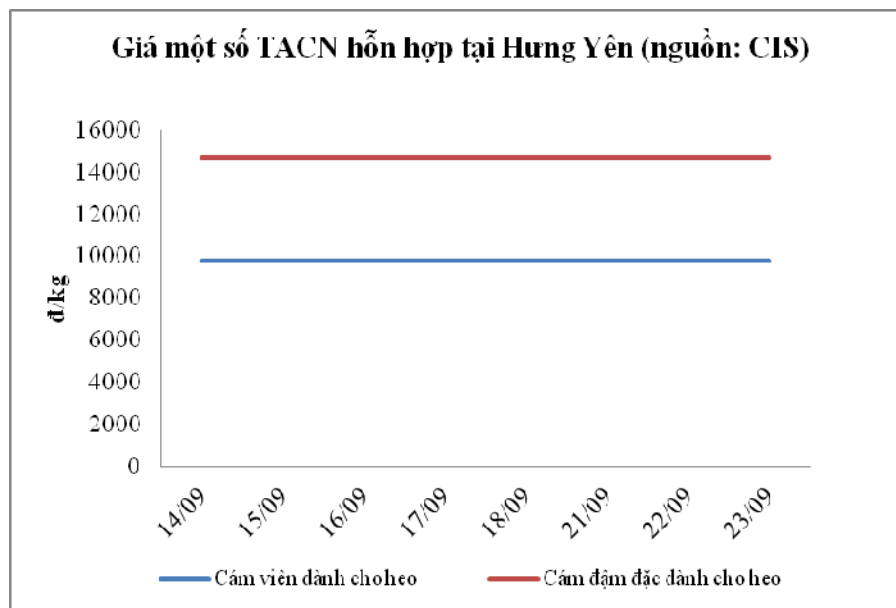
Đồng thời, sản lượng đậu tương niên vụ 2015/16 cũng dự báo giảm nhẹ so với mức dự báo trước, đạt 319,6 triệu tấn.



THỨC ĂN CHĂN NUÔI



Thị trường trong nước: Tuần qua, thị trường thức ăn hỗn hợp trong nước vẫn ổn định mức giá của tuần trước sau vài lần giảm giá vào tháng trước. Cụ thể, tại Hưng Yên, giá thức ăn hỗn hợp gồm cám viên và cám đậm đặc dành cho heo vẫn duy trì của mức giá tương ứng là 9.800đ/kg và 14.700 đ/kg.



Tuần qua, mặt hàng khô dầu đậu tương vẫn là mặt hàng được nhập khẩu nhiều nhất với khối lượng nhập khẩu trên 10 nghìn tấn và giá là 412,49 USD/tấn. Mặt hàng này chủ yếu được nhập khẩu từ Achantina và Braxin - nơi sản xuất đậu tương lớn nhất thế giới.

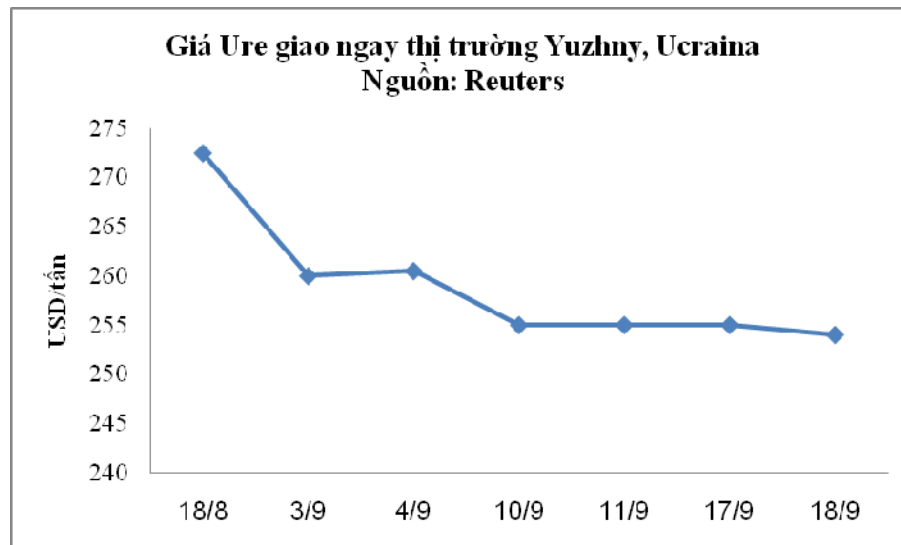
C.D.H

PHÂN BÓN



Thị trường thế giới: Tại Vịnh Mỹ, giá Ure hạt đục giao trong tháng 9 có giá 261 – 263 USD/tấn FOB, trong khi giá cung cấp cho nửa đầu tháng 10 được giao dịch ở mức 259 USD/tấn. Giá Ure giao trong quý IV năm nay là 256 USD/tấn FOB. Dự báo, giá Ure hạt trong và hạt đục khu vực biển Đen; biển Baltic, Trung Quốc, Trung Đông sẽ tiếp tục giảm trong tháng 9.

Giá bán lẻ trung bình phân DAP tại Mỹ vẫn duy trì ở mức cao là 547 USD/tấn. Giá bán buôn có xu hướng giảm với mức giảm 4,5 USD/tấn xuống còn 430 USD/tấn. Giá kali giảm nhẹ với mức giá trung bình hiện là 463 USD/tấn. Dự báo, giá kali thị trường Mỹ sẽ giảm trong thời gian tới do lượng hàng nhập khẩu từ Nga bắt đầu tăng.

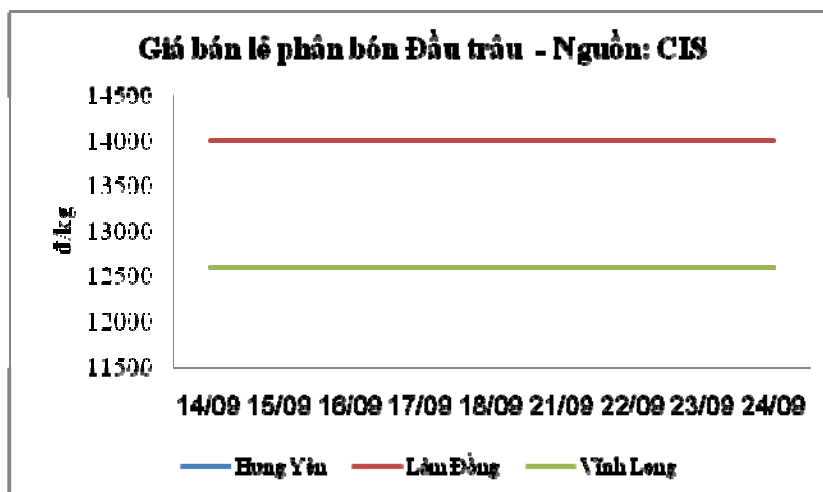


Thị trường trong nước: Thị trường phân bón trong nước tuần qua trầm lắng, lượng tiêu thụ khá chậm. Tại các tỉnh miền Bắc, hiện là thời điểm cuối vụ Hè Thu. Nhu cầu chăm bón hầu như không còn. Giá các loại mặt hàng phân bón tương đối ổn định.

Các tỉnh Tây Nguyên chưa vào chính vụ, các tỉnh đồng bằng duyên hải miền Trung đang vào vụ thu hoạch lúa. Vì vậy, lượng hàng giao dịch mua bán không nhiều. Do không phải chính vụ nên giá cả phân bón không có biến động nhiều.

Tại khu vực Đồng bằng Sông Cửu Long, nhu cầu tiêu thụ phân bón yếu, lượng hàng bán ra chậm, giá các loại phân bón rất ít biến động. Trong khi nhu cầu phân bón trong cả nước ở mức thấp tại hầu hết các khu vực thì nguồn cung bổ sung về các khu vực cảng Sài Gòn, cảng miền Trung và cảng Hải Phòng cũng khá thấp.

PHÂN BÓN



Việc Trung Quốc phá giá đồng nhân dân tệ, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam nới biên độ tỷ giá ngoại tệ lên +/- 3% và tăng tỷ giá thêm 1% khiến thị trường phân bón xác lập mặt bằng giá mới với xu hướng thuận lợi hơn cho doanh nghiệp trong nước.

Trước đây, các doanh nghiệp sản xuất phân bón trong nước luôn phải cạnh tranh với phân ure và DAP giá rẻ từ Trung Quốc. Thông thường, giá ure Trung Quốc sẽ thấp hơn ure trong nước khoảng 500 đồng/kg. Cá biệt, có thời điểm chênh lệch giá lên tới gần 1.000 đồng/kg. Điều này gây khó khăn cho doanh nghiệp sản xuất phân bón trong nước, sản phẩm khó cạnh tranh về giá với hàng nhập ngoại. Sau khi đồng nhân dân tệ bị phá giá, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam nới biên độ tỷ giá ngoại tệ, giá các loại ure trong nước và ure nhập khẩu hầu như không có sự chênh lệch.

Thị trường phân bón trong nước thời gian vừa qua khá trầm lắng. Nguyên nhân chủ yếu do lượng hàng tiêu thụ tại thời điểm này đang ở mức thấp, lượng hàng tồn kho tại địa bàn các tỉnh còn khá lớn khiến giá phân bón khó có thể tăng trong thời gian ngắn. Dự báo, thị trường phân bón sẽ ổn định trong những tháng cuối năm, nguồn cung dồi dào bởi các nhà máy đã đi vào hoạt động ổn định qua thời gian bảo trì. Hơn nữa, cả nước cũng chỉ còn một vụ đông xuân nên nhu cầu phân bón không nhiều.

HNN



TRIỂN VỌNG XUẤT KHẨU TRÁI CÂY ĐẶC SẢN VIỆT NAM

Xuất khẩu rau quả của nước ta liên tục tăng trưởng ngoạn mục trong 5 năm gần đây, đạt xấp xỉ 1,5 tỷ USD năm 2014, trong đó trái cây chiếm gần 90% giá trị xuất khẩu.

Trái Thanh long Việt Nam được xuất khẩu lần đầu sang thị trường Mỹ vào năm 2008. Từ thời điểm đó, sản lượng thanh long xuất khẩu sang thị trường này không ngừng gia tăng, từ 100 tấn năm 2008 đã tăng lên hơn 1.000 tấn tính đến hết năm 2014. Tuy bị cạnh tranh mạnh với Thái Lan, Mexico nhưng chôm chôm Việt Nam với lợi thế sản xuất được sản phẩm trái vụ nên từ khi được xuất sang Mỹ (tháng 11/2011) đến nay sản lượng chôm chôm xuất khẩu luôn ổn định.

Từ đầu năm đến nay, nhiều cánh cửa của các thị trường khó tính như Mỹ, Nhật, EU, Australia đã mở ra với hàng loạt trái cây đặc sản Việt Nam. Vải, vú sữa, thanh long, nhãn... đã được xuất sang Mỹ, Australia, Hàn Quốc, New Zealand. Điển hình như trái vải thiều trước đây phụ thuộc gần như hoàn toàn vào thị trường Trung Quốc thì năm nay bước đầu chinh phục được cả những thị trường rất khắt khe như Mỹ, Canada, Pháp... Đặc biệt, hơn 30 tấn vải thiều Việt đã xuất sang Australia và bước đầu nhận được phản hồi tích cực của người tiêu dùng. Australia là một trong những nước có các quy định về kiểm dịch ngặt nghèo nhất trên thế giới. Việc đưa trái vải thành công vào thị trường Australia sẽ mở ra cơ hội mới cho một số loại trái cây khác như thanh long, nhãn, xoài.

Theo Cục Bảo vệ thực vật, Bộ Nông lâm ngư nghiệp Nhật Bản vừa thông báo sẽ mở cửa cho trái xoài cát chu của Việt Nam vào thị trường này từ ngày 17/ 9. Đây là trái cây tươi thứ hai của nước ta được xuất khẩu vào thị trường cao cấp này sau trái thanh long.

Trong những tháng đầu năm nay, Việt Nam xuất khẩu khoảng 945 tấn trái cây sang thị trường cao cấp như Nhật, Mỹ, Hàn Quốc, New Zealand... Tuy nhiên, con số này được xem là quá khiêm tốn so với tiềm năng xuất khẩu của trái cây ngon đặc sản Việt Nam và nhu cầu của nước nhập khẩu.

Theo Hiệp hội Rau quả Việt Nam (Vinafruit), số lượng trái cây xuất khẩu sang các thị trường khó tính như Mỹ, Nhật, Hàn Quốc... hiện chỉ chiếm khoảng 2%-3% thị phần xuất khẩu. Trên thực tế, có một số loại trái cây, doanh nghiệp Việt chỉ xuất khẩu được một vài đợt rồi ngừng vì không đáp ứng được yêu cầu khắt khe của nước nhập khẩu.

Nguyên nhân số lượng trái cây đặc sản xuất khẩu của Việt Nam ở mức thấp vì còn nhiều hạn chế, trong đó hạn chế lớn nhất là vệ sinh an toàn thực phẩm. Nông dân vẫn còn thói quen sử dụng thuốc bảo vệ thực vật tùy tiện. Hạn chế nữa là nguồn nguyên liệu trái cây đặc sản cung ứng cho xuất khẩu không ổn định, lúc thừa lúc thiếu, thậm chí có khi không đủ xuất khẩu vào các thị trường khó tính. Việt Nam khuyến khích nông dân trồng trái cây theo các tiêu chuẩn quốc tế để xuất đi Mỹ, Nhật, Hàn Quốc nhưng nông dân không mặn mà vì trồng theo tiêu chuẩn này khó hơn bình thường, trong khi doanh nghiệp lại thu mua giá không cao và không bao tiêu sản phẩm. Bên cạnh đó, công nghệ bảo quản sau thu hoạch của chúng ta vẫn lạc hậu.



Biện pháp lâu dài và cơ bản nhất để trái cây Việt Nam có thể xuất khẩu là phải tiến hành trồng, chăm sóc, thu hoạch, chế biến, bảo quản theo các tiêu chuẩn quốc tế như GlobalGAP. Bên cạnh đó, phải quy hoạch đồng bộ vùng nguyên liệu cho từng thị trường, từng hợp đồng xuất khẩu, đảm bảo xuất xứ địa lý của nhà vườn theo quy định. Mặt khác, cần có sự liên kết chặt chẽ giữa các bộ, ngành với địa phương và doanh nghiệp xây dựng các vùng sản xuất và cơ sở đóng gói đạt chuẩn cho từng loại trái cây.

Dự báo năm 2015, tổng nhu cầu nhập khẩu trái cây của thế giới sẽ khoảng 3,6 triệu tấn/năm, trong đó khoảng 2,6 triệu tấn là trái cây từ khu vực các nước nhiệt đới. Trái cây Việt Nam đứng trước cơ hội lớn để gia nhập ngày càng sâu rộng vào thị trường thế giới. Bên cạnh đó, khi Việt Nam ký kết hàng loạt hiệp định tự do thương mại, thuế nhập khẩu sẽ giảm đáng kể đối với các sản phẩm trái cây, rau và các loại hạt xuất khẩu. Đây là cơ hội tăng kim ngạch xuất khẩu, đa dạng thị trường.

HNN

Tài liệu tham khảo:

- Báo Công Thương
- Thông tấn xã Việt Nam
- Tintucnongnghiep.com, vinanet.com.vn
- Tổng Cục Hải quan
- Báo Điện tử Chính phủ

NGÀNH CAO SU ĐÃ CÓ NHÃN HIỆU “CAO SU VIỆT NAM”

Thông tin từ Hiệp hội Cao su Việt Nam, Hiệp hội đã đăng ký thành công Nhãn hiệu chứng nhận “Cao su Việt Nam”. Đây là một trong những bước khởi đầu của Hiệp hội nhằm xây dựng thương hiệu ngành cao su Việt Nam trong thời gian tới.

Theo đó, Hiệp hội Cao su Việt Nam đã được Cục Sở hữu trí tuệ -Bộ Khoa học và Công nghệ cấp Giấy chứng nhận là chủ sở hữu hợp pháp đối với Nhãn hiệu chứng nhận “Cao su Việt Nam/ Viet Nam Rubber” theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 23760, Quyết định số 77168/QĐ-SHTT ngày 22/12/2014, có hiệu lực từ ngày cấp đến hết 10 năm tính từ ngày nộp đơn (03/10/2013).

Nhãn hiệu chứng nhận “Cao su Việt Nam” được sử dụng trên các sản phẩm cao su Việt Nam được doanh nghiệp cam kết đạt quy chuẩn, tiêu chuẩn về chất lượng và về các lĩnh vực khác liên quan đang áp dụng trong ngành cao su Việt Nam.

Những nhóm sản phẩm được xét chọn mang Nhãn hiệu chứng nhận “Cao su Việt Nam” gồm 11 nhóm theo bảng phân loại hàng hóa dịch vụ Ni-xơ (nhóm: 07, 10, 12, 17, 19, 20, 21, 23, 25, 27, 28), chia thành 3 nhóm sản phẩm là: (1) nguyên liệu cao su thiên nhiên; (2) Sản phẩm công nghiệp cao su; và (3) Sản phẩm gỗ cao su.

Hội viên của Hiệp hội, doanh nghiệp, tổ chức hợp pháp tại Việt Nam có nhu cầu sử dụng Nhãn hiệu chứng nhận “Cao su Việt Nam/ Viet Nam Rubber” đối với những sản phẩm đáp ứng các điều kiện của Quy chế quản lý và sử dụng Nhãn hiệu chứng nhận “Cao su Việt Nam/ Viet Nam Rubber” (do Hiệp hội Cao su Việt Nam ban hành) sẽ được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng Nhãn hiệu theo thỏa thuận giữa Hiệp hội và doanh nghiệp.

Theo Hiệp hội cao su, việc dán nhãn hiệu này nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh, uy tín của doanh nghiệp và phát triển thương hiệu Cao su Việt Nam thành thương hiệu mạnh.

Được biết, chương trình sử dụng Nhãn hiệu “Cao su Việt Nam” là một trong những nhiệm vụ trọng tâm năm 2015 của Hiệp hội Cao su Việt Nam.

Hiệp hội sẽ thông tin và hướng dẫn chi tiết về quy trình thực hiện, các điều kiện cũng như quyền lợi của doanh nghiệp; đồng thời phối hợp với các Bộ, ngành, quảng bá rộng rãi trong và ngoài nước về Chương trình sử dụng Nhãn hiệu để đạt được mục tiêu đề ra: đảm bảo chất lượng, nâng cao uy tín của doanh nghiệp sản xuất, chế biến, kinh doanh sản phẩm cao su ở Việt Nam và vị trí của ngành cao su Việt Nam trên trường quốc tế.

(Nguồn: Trung tâm Thông tin Thương Mại – Bộ Công Thương)

VFA NÂNG GIÁ SÀN XUẤT KHẨU GẠO 25% TẮM

Ngày 22/9, Hiệp hội Lương thực Việt Nam (VFA) công bố hướng dẫn xuất khẩu gạo 25% tằm tăng 10 USD/tấn so với trước đó. Theo đó, giá xuất khẩu tối thiểu (MEP) đối với gạo trắng 25% tằm là 340 USD/tấn, FOB cảng Việt Nam, đóng bao 50kg, tăng 3% so với 330 USD/tấn trước đó.

Chênh lệch giữa các loại gạo khác do thương nhân tính toán và quyết định. Giá công bố có hiệu lực từ 25/9/2015.

VFA điều chỉnh tăng giá MEP một phần do Việt Nam mới trúng thầu cung cấp 450.000 tấn gạo cho Philippines, giao hàng từ tháng 11/2015 đến tháng 1/2016. Giá xuất khẩu gạo của Việt Nam đã giảm mạnh trong vài tháng qua do sự cạnh tranh gay gắt và nhu cầu giảm.

(Nguồn: Nhịp Cầu Đầu Tư)

MIỄN THUẾ CHO MÁY SẢN XUẤT NÔNG NGHIỆP

Trong công văn vừa gửi cục thuế các tỉnh, thành phố và cục hải quan các địa phương, Bộ Tài chính nêu rõ máy móc, thiết bị chuyên dùng cho sản xuất nông nghiệp không thuộc đối tượng chịu thuế giá trị gia tăng (GTGT).

Cụ thể các loại máy, thiết bị cung cấp thức ăn, nước uống, thu gom trứng, dọn vệ sinh; máy móc thiết bị chăm sóc gia súc, gia cầm; thiết bị xử lý chất thải chăn nuôi, cải tạo môi trường chăn nuôi; máy sục khí; máy tự động cho cá, tôm ăn sử dụng trong nuôi trồng thủy sản; máy gặt đập liên hợp... đều thuộc đối tượng trên.

Ngoài ra, linh kiện nhập khẩu được xác định là linh kiện đồng bộ để lắp ráp máy móc, thiết bị chuyên dùng cho sản xuất nông nghiệp và được áp dụng cùng một mã HS với máy móc, thiết bị chuyên dùng thì linh kiện đồng bộ này thuộc đối tượng không chịu thuế GTGT.

(Nguồn: Báo Tuổi trẻ)

BẢNG GIÁ NÔNG SẢN TẠI MỘT SỐ THỊ TRƯỜNG TRONG NƯỚC, THẾ GIỚI

CÀ PHÊ										
MẶT HÀNG	THỊ TRƯỜNG	ĐƠN VỊ	NGÀY							
			14/09	15/09	16/09	17/09	18/09	21/09	22/09	23/09
Trong nước										
Cà phê nhân xô vôi	Đắc Lắc-TP Buôn Mê Thuột	đ/kg	35000	35700	35600	35700	35400		34700	34400
Cà phê nhân xô vôi	Đà Lạt - Lâm Đồng	đ/kg	34500	35200	35000	35000	35000	34500	34000	34000
Thế giới										
Cà phê Robusta (11/15)	London - Anh	USD /tấn	1587	1576	1581	1564	1556	1533	1511	1540

CAO SU										
MẶT HÀNG	THỊ TRƯỜNG	ĐƠN VỊ	NGÀY							
			14/09	15/09	16/09	17/09	18/09	21/09	22/09	23/09
Trong nước										
Mủ cao su dạng nước (32 độ/kg)	Bình Phước-Phước Long	đ/kg	7040		7040		6720	6720		6720
Thế giới										
cao su RSS3 (9/15)	TOCOM-Nhật Bản	Yên/kg	164	154,6	157	163,5	159,1			159,1
RSS3 C1 BKK (Giao ngay)	Bangkok - Thái Lan	TLB /kg	51,45	50,75	50	50,7	49,95	49,75	49,75	49,55
SIR20 BELAWAN NN (10/15)	Indonesia	Uscent /kg				144		145		143,5

ĐƯỜNG										
MẶT HÀNG	THỊ TRƯỜNG	ĐƠN VỊ	NGÀY							
			14/09	15/09	17/09	18/09	21/09	22/09	23/09	
Đường trắng (12/15)	London -Anh	USD /tấn	342,6	346,9	354,7	343,4	341,4	340,3	341,5	

GỖ										
MẶT HÀNG	THỊ TRƯỜNG	ĐƠN VỊ	NGÀY							
			14/09	15/09	17/09	18/09	21/09	22/09	23/09	
Gỗ xẻ (11/15)	Chicago - Mỹ	USD /tbf	246,3	252,7	234,3	231,8	228,7	224,2	217,3	

CHĂN NUÔI										
MẶT HÀNG	THỊ TRƯỜNG	ĐƠN VỊ	NGÀY							
			14/09	15/09	16/09	17/09	18/09	21/09	22/09	23/09
Trong nước										
Gà trống ta hơi	Hà Nội - Thường Tín - Chợ Hà Vĩ	đ/kg	90000	90000	90000	90000	90000	90000	90000	90000
Gà Công nghiệp hơi	Hà Nội - Thường Tín - Chợ Hà Vĩ	đ/kg	32000	32000	32000	32000	32000	32000	32000	32000
Gà trống ta hơi	An Giang - Thoại Sơn	đ/kg	85000	85000	85000	85000	85000	85000	85000	85000
Lợn hơi	Vĩnh Long - Chợ Vung Liêm	đ/kg	40000		40000		40500	40500		40500
Lợn hơi	An Giang - Thoại Sơn	đ/kg	40000	39000	39000	39000	39000	38000	38000	38000
Thế giới										
Lợn hơi (10/15)	Chicago - Mỹ	Uscent /lb	66,825	69,375	68,25	70,575	71,05	71,625	71	70,55

PHÂN BÓN										
MẶT HÀNG	THỊ TRƯỜNG	ĐƠN VỊ	NGÀY							
			14/09	15/09	16/09	17/09	18/09	21/09	22/09	23/09
Trong nước										
Phân Đầu trâu L1	Hung Yên - Yên Mỹ - Trung Hưng	đ/kg	12600		12600		12600	12600		12600
NPK cò pháp (20-20-15)	Lâm Đồng - Đà Lạt	đ/kg	14000	14000	14000	14000	14000	14000	14000	14000
NPK 20-20-15	Vĩnh Long - Bình Minh	đ/bao 50kg	630000		630000		630000	630000		630000
Thế giới										
Urea Yuzhny (Giao ngay)	Nga	USD /tấn					255	254		

CHÈ											
MẶT HÀNG	THỊ TRƯỜNG	ĐƠN VỊ	NGÀY								
			14/09	15/09	16/09	17/09	18/09	21/09	22/09	23/09	
Chè xanh búp khô	TP Thái Nguyên - chợ khe mo, Đồng Hỷ	đ/kg	130000		130000	130000			130000	130000	
Chè cành chất lượng cao	TP Thái Nguyên - chợ khe mo, Đồng Hỷ	đ/kg	200000		200000	200000			200000	200000	
Chè xanh búp khô (đã sơ chế loại 1)	TP Thái Nguyên - chợ khe mo, Đồng Hỷ	đ/kg	150000		150000	150000			150000	150000	
Chè búp tươi sản xuất chè xanh loại 1	TP Thái Nguyên - chợ khe mo, Đồng Hỷ	đ/kg	13000		13000	13000			13000	13000	
Chè búp tươi sản xuất chè xanh loại 2	TP Thái Nguyên - chợ khe mo, Đồng Hỷ	đ/kg	8000		8000	8000			8000	8000	
Sản xuất chè xanh (giá loại 1)	Lâm Đồng - Bảo Lộc	đ/kg	9000	9000	9000	9000	9000	9000	9000	9000	9000
Sản xuất chè đen (giá loại 1)	Lâm Đồng - Bảo Lộc	đ/kg	4500	4500	4500	4500	4500	4500	4500	4500	4500
Thế giới											
Chè Kenya (giao ngay)	Kenya	USD /kg						4,34			

THỨC ĂN CHĂN NUÔI									
MẶT HÀNG	THỊ TRƯỜNG	ĐƠN VỊ	NGÀY						
			14/09	16/09	17/09	18/09	21/09	22/09	23/09
Trong nước									
Cám viên heo từ 40 - 70 kg mã số 1041H	Hung Yên-Yên Mỹ	đ/kg	9800	9800		9800	9800		9800
Cám đậm đặc loại từ 10 kg - Xuất chuồng mã số 9020HS	Hung Yên-Yên Mỹ	đ/kg	14700	14700		14700	14700		14700
Thế giới									
Ngô (12/15)	Chicago - Mỹ	Uscent /Bushel	379		379,75	377,25	384,5	380,5	383,25
Đậu tương (11/15)	Chicago - Mỹ	Uscent /Bushel	882,75		884,5	867,25	874,25	861,75	863,75

HẠT TIÊU										
MẶT HÀNG	THỊ TRƯỜNG	ĐƠN VỊ	NGÀY							
			14/09	15/09	16/09	17/09	18/09	21/09	22/09	23/09
Hạt tiêu đen	Bình Phước- Huyện Bù Đốp	đ/kg	192000		192000		190000	193000		193000
Hạt tiêu đen	Đắc Lắc- TP Buôn Mê Thuột	đ/kg	194000	192000	192000	193000		193000	194000	193000

HẠT ĐIỀU							
MẶT HÀNG	THỊ TRƯỜNG	ĐƠN VỊ	NGÀY				
			14/09	16/09	18/09	21/09	23/09
Hạt điều khô mua xô	Bình Phước- Huyện Bù Đăng	đ/kg	37800	37800	37800	37500	37500

LÚA, GẠO										
MẶT HÀNG	THỊ TRƯỜNG	ĐƠN VỊ	NGÀY							
			14/09	15/09	16/09	17/09	18/09	21/09	22/09	23/09
Lúa thu đông IR50404	Vĩnh Long	đ/kg	4100		4250		4200	4200		4100
Lúa CLC IR 50404 (lúa ướt)	An Giang - Thoại Sơn	đ/kg	4250	4250	4250	4250	4150	4150	4150	4150
Lúa CLC OM 2514 (lúa ướt)	An Giang - Thoại Sơn	đ/kg	4600	4600	4600	4500	4500	4500	4500	4500
Lúa CLC OM 1490 (lúa ướt)	An Giang - Thoại Sơn	đ/kg	4500	4500	4500	4400	4400	4400	4400	4400
Lúa CLC OM 2717 (lúa ướt)	An Giang - Thoại Sơn	đ/kg	4650	4650	4650	4550	4550	4550	4550	4550
Lúa ướt	Bạc Liêu- Huyện Hồng Dân	đ/kg			4500					4400
Lúa tẻ thường	Kiên Giang- Tân Hiệp	đ/kg	5300		5300		5300	5300		5300
Lúa dài	Kiên Giang- Tân Hiệp	đ/kg	5700		5700		5700	5700		5700
Gạo CLC IR 50404	Vĩnh Long	đ/kg	10000		10000		10000	10000		10000
Gạo tẻ chất lượng cao (CLC)IR 50404	An Giang - Thoại Sơn	đ/kg	9500	9500	9500	9500	9500	9500	9500	9500

THỦY SẢN										
MẶT HÀNG	THỊ TRƯỜNG	ĐƠN VỊ	NGÀY							
			14/09	15/09	16/09	17/09	18/09	21/09	22/09	23/09
Tôm sú nuôi 40-45 con/kg	Hưng Yên-Yên Mỹ	đ/kg	200000		200000		200000	200000		200000
Tôm sú nuôi 30-35 con/kg	Hưng Yên-Yên Mỹ	đ/kg	280000		280000		280000	280000		280000
Cá tra thịt trắng	Vĩnh Long	đ/kg	20500		20500		20500	20000		20500
Tôm càng xanh	Vĩnh Long	đ/kg	430000		430000		430000	430000		430000
Cá tra	An Giang	đ/kg	21000	21000	21000	21000	21000	21000	18500	18500

RAU										
MẶT HÀNG	THỊ TRƯỜNG	ĐƠN VỊ	NGÀY							
			14/09	15/09	16/09	17/09	18/09	21/09	22/09	23/09
Bắp cải trắng loại 1	TP Đà Lạt-Lâm Đồng	đ/kg	4000	4500	4500	4000	5000	4500	4500	5500
Bắp cải tím loại 1	TP Đà Lạt-Lâm Đồng	đ/kg	10000	10000	10000	10000	10000	10000	10000	10000
Hành tây loại 1	TP Đà Lạt-Lâm Đồng	đ/kg	15000	15000	15000	15000	15000	15000	15000	15000
Cà chua thường loại 1	TP Đà Lạt-Lâm Đồng	đ/kg	5500	5500	5500	5000	5000	5000	5000	5000
Hoa lơ trắng loại 1	TP Đà Lạt-Lâm Đồng	đ/kg	15000	15000	15000	15000	15000	15000	15000	15000
Hoa lơ xanh loại 1	TP Đà Lạt-Lâm Đồng	đ/kg	15000	15000	15000	15000	15000	15000	15000	15000
Cà rốt loại 1	TP Đà Lạt-Lâm Đồng	đ/kg	12000	15000	15000	15000	15000	15000	15000	15000
Đậu Hà lan (trái non)	TP Đà Lạt-Lâm Đồng	đ/kg	40000	40000	40000	35000	35000	35000	35000	35000
Đậu cove	TP Đà Lạt-Lâm Đồng	đ/kg	7000	7000	7000	7000	7000	7000	7000	7000
Khoai tây ta loại 1	TP Đà Lạt-Lâm Đồng	đ/kg	14000	14000	14000	14000	14000	14000	14000	13000
Cải thảo loại 1	TP Đà Lạt-Lâm Đồng	đ/kg	5500	5500	5500	6000	6500	6000	6000	6500
Củ dền loại 1	TP Đà Lạt-Lâm Đồng	đ/kg	8000	8000	8000	8000	8000	7000	6000	6000
Cải bó xôi loại 1	TP Đà Lạt-Lâm Đồng	đ/kg	14000	14000	14000	14000	14000	12000	12000	12000

